

PHỤ LỤC GIẢI TRÌNH Ý KIẾN QUY HOẠCH

| | |
|---|-----------|
| I. Cơ quan Trung ương..... | 3 |
| 1. Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam..... | 3 |
| 2. Tổ tư vấn của TTgCP | 3 |
| II. Các bộ, ngành liên quan | 4 |
| 1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư..... | 4 |
| 2. Bộ Tài chính | 8 |
| 3. Bộ Ngoại giao | 14 |
| 4. Bộ Tài nguyên và Môi trường..... | 17 |
| 5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch..... | 23 |
| 6. Bộ Nội vụ | 24 |
| 7. Bộ Tư pháp | 25 |
| 8. Bộ Quốc phòng | 28 |
| 9. Bộ Công an | 29 |
| 10. Bộ Công thương..... | 31 |
| 11. Bộ Khoa học và Công nghệ..... | 34 |
| 12. Bộ Giáo dục và Đào tạo..... | 35 |
| 13. Bộ Thông tin và Truyền thông..... | 39 |
| 14. Bộ Xây dựng | 41 |
| 15. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn..... | 42 |
| 16. Ủy ban Dân tộc | 43 |
| 17. Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp..... | 45 |
| 18. Hiệp hội cảng biển Việt Nam (VPA) | 46 |
| III. UBND các tỉnh/thành phố | 47 |
| 1. UBND Tỉnh Quảng Ninh..... | 47 |
| 2. UBND TP Hải Phòng | 54 |
| 3. UBND Tỉnh Thái Bình..... | 55 |
| 4. UBND Tỉnh Nam Định..... | 55 |
| 5. UBND Tỉnh Ninh Bình..... | 56 |
| 6. UBND Tỉnh Thanh Hóa..... | 57 |
| 7. UBND Tỉnh Nghệ An..... | 57 |
| 8. UBND Tỉnh Hà Tĩnh..... | 58 |
| 9. UBND Tỉnh Quảng Bình..... | 60 |
| 10. UBND Tỉnh Quảng Trị..... | 61 |
| 11. UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế | 64 |
| 12. UBND TP Đà Nẵng..... | 66 |
| 13. UBND Tỉnh Quảng Nam..... | 67 |
| 14. UBND Tỉnh Quảng Ngãi | 68 |
| 15. UBND Tỉnh Bình Định..... | 69 |
| 16. UBND Tỉnh Phú Yên | 69 |
| 17. UBND Tỉnh Khánh Hòa | 70 |
| 18. UBND Tỉnh Ninh Thuận | 71 |
| 19. UBND Tỉnh Bình Thuận | 72 |
| 20. UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu..... | 72 |
| 21. UBND TP Hồ Chí Minh..... | 75 |
| 22. UBND Tỉnh Đồng Nai (Sở GTVT)..... | 76 |
| 23. UBND Tỉnh Bình Dương..... | 77 |

| | |
|--|-----------|
| 24.UBND Tỉnh Long An..... | 77 |
| 25.UBND TP Cần Thơ..... | 79 |
| 26.UBND Tỉnh Vĩnh Long..... | 79 |
| 27.UBND Tỉnh Sóc Trăng..... | 80 |
| 28.UBND Tỉnh Trà Vinh..... | 80 |
| 29.UBND Tỉnh Hậu Giang – Sở GTVT..... | 80 |
| 30.UBND Tỉnh Tiền Giang..... | 81 |
| 31.UBND Tỉnh Bến Tre..... | 83 |
| 32.UBND Tỉnh An Giang..... | 83 |
| 33.UBND Tỉnh Kiên Giang..... | 84 |
| 34.UBND Tỉnh Đồng Tháp..... | 84 |
| 35.UBND Tỉnh Bạc Liêu..... | 84 |
| 36.UBND Tỉnh Cà Mau..... | 85 |
| IV. Các cơ quan trong Bộ, doanh nghiệp liên quan..... | 85 |
| 37.Tổng Công ty hàng hải Việt Nam..... | 85 |
| 38.Cục Đường thủy nội địa..... | 85 |
| 39.Cục Đường sắt Việt Nam..... | 86 |
| 40.Tổng Cục đường bộ Việt Nam..... | 87 |
| 41.Vụ tổ chức cán bộ..... | 88 |
| 42.Vụ Đối tác Công - Tư..... | 88 |

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----------|---|---|
| I | Cơ quan Trung ương | |
| 1. | Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VB Số 2095/MTTW-BTT ngày 03/3/2021) | |
| | <p>- Quy hoạch GTVT cần gắn kết với nhau giữa các phương thức vận tải, tạo nên mạng lưới kết nối với nhau, kết nối giữa hai vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ và Phía Nam (Đông Nam bộ) và kết nối các vùng kinh tế trọng điểm.</p> <p>- Trong quy hoạch cần phân kỳ đầu tư và đưa ra 2-3 kịch bản với các giả định khác nhau để không bị bị động khi triển khai, Bộ nên có bản tổng hợp vốn cho các quy hoạch GTVT để trình Quốc hội nhằm đảm bảo cơ chế thống nhất trong dài hạn.</p> <p>- Các quy hoạch cần tính đến các yêu cầu ứng phó và thích nghi với tình trạng biến đổi khí hậu, nhất là ở Miền Trung – Tây Nguyên và vùng ĐBSCL.</p> <p>- Trong các giải pháp cần phải nâng cao hơn nữa trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ quản, cần nhấn mạnh vai trò của từng cơ quan, tổ chức trọng yếu này.</p> | <p>- Hiện nay Bộ GTVT đang lập đồng thời 05 quy hoạch chuyên ngành GTVT gồm: Đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, do đó đã tăng cường sự gắn kết giữa các phương thức vận tải, kết quả đã được thể hiện qua các nội dung nghiên cứu quy hoạch của từng chuyên ngành.</p> <p>- Tiếp thu, đã cập nhật trong quy hoạch, Bộ GTVT đã lập danh mục các dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực hàng hải giai đoạn 2021-2030 tại bảng 6.2 báo cáo chính và phụ lục 3 tờ trình quy hoạch.</p> <p>- Tiếp thu và cập nhật tại mục 7.3.2 báo cáo chính.</p> <p>- Tiếp thu và làm rõ các nội dung này tại chương 8 và chương 9 báo cáo chính và tờ trình quy hoạch.</p> |
| 2. | Tổ tư vấn của TTgCP (VB Số 03/TTV ngày 22/2/2021) | |
| | <p>- Thời hạn của nghiên cứu cần gắn với các định hướng lớn đã được Đại hội Đảng lần thứ XIII thông qua, tầm nhìn đến 2045 cho phù hợp văn kiện và từ mục tiêu năm 2030 đề ra nhiệm vụ mà ngành giao thông vận tải phải đáp ứng.</p> | <p>- Tiếp thu, đã cập nhật Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----------|---|--|
| | <p>- Bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển ngành giao thông vận tải trong đó dự báo nhu cầu chung về lượng hành khách, lượng hàng hóa, lượng phương tiện cần thiết và các luồng vận tải, từ đó phân bổ về các quy hoạch theo từng loại hình vận tải để tạo sự thống nhất xuyên suốt các quy hoạch. Bổ sung định hướng phát triển chung của ngành giao thông vận tải.</p> <p>- Đề nghị quy hoạch bổ sung việc phát triển công nghiệp tàu biển, các ngành công nghiệp nặng khác và có phương án xử lý các tàu đang bị bỏ hoang, không hoạt động.</p> <p>- Quy hoạch theo hướng:</p> <p>+ Nam bộ: Ưu tiên đường thủy nội địa gắn với cảng biển container cho hàng hóa bằng nhiều chính sách phù hợp: đất đai, thuế, hỗ trợ vay vốn ... Vận chuyển hành khách khu vực sẽ ưu tiên đường bộ là chính. Với các liên kết vùng có độ dài trên 300km sẽ ưu tiên hàng không.</p> <p>+ Trung bộ: Ưu tiên đường bộ từ Tây sang Đông và các tỉnh trong khu vực gồm cả hành khách và hàng hóa. Phát triển thành vùng trung chuyển của hành lang giao thông Bắc - Nam với nhiều dịch vụ nhà ga thích hợp</p> <p>+ Bắc bộ: Ưu tiên vận chuyển khách và hàng hóa liên tỉnh bằng đường sắt và đường thủy nội địa, liên vùng bằng đường sắt và hàng không. Tăng cường vận tải đường sắt công cộng tại một số thành phố lớn như Hà Hải Phòng .</p> | <p>- Tiếp thu, đã cập nhật trong báo cáo “Rà soát nhu cầu và dự báo xu thế kích bản phát triển ngành giao thông vận tải”.</p> <p>- Nội dung này không thuộc phạm vi nghiên cứu của quy hoạch theo Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13/11/2020.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật trong các nội dung quy hoạch từng nhóm cảng biển mục 5.3.4.</p> |
| II | Các bộ, ngành liên quan | |
| 1. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (VB số 3307/BTC-ĐT ngày 01/6/2020) | |
| | - Đề nghị Bộ Giao thông vận tải rà soát, đảm bảo hồ sơ, nội | - Thống nhất, nội dung báo cáo đã tuân thủ Nhiệm vụ lập Quy |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>dung trình duyệt bám sát Nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2020; quy định tại Điều 25 Luật Quy hoạch, Điều 23 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và nội dung chi tiết quy hoạch ngành kết cấu hạ tầng quốc gia quy định tại mục I Phụ lục II Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.</p> <p>- Về tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam (mục 1 phần II trang 24): đề nghị cập nhật báo cáo, số liệu về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đến cuối năm 2020 và giai đoạn 2016-2020 theo số liệu của Tổng cục Thống kê, các văn kiện đã được thông qua tại Đại hội lần thứ XI của Đảng, trong đó bổ sung đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 tới kinh tế - xã hội của Việt Nam, làm cơ sở phân tích, dự báo các kịch bản tăng trưởng đảm bảo sát với tình hình thực tế.</p> <p>- Về cơ cấu: đề nghị tách nội dung về xu thế phát triển ngành hàng hải Việt Nam và thế giới thành một mục riêng, không đưa vào cùng một mục với nội dung về tình hình kinh tế - xã hội vì đây là hai nội dung có tính chất khác nhau.</p> <p>- Về hiện tượng nước biển dâng (mục 3.3 trang 58): báo cáo quy hoạch đưa ra 04 kịch bản về nước biển dâng là RCP 2.6, RCP 4.5, RCP 6.0 và RCP 8.5. Đề nghị làm rõ đâu là kịch bản về nước biển dâng được chọn để làm căn cứ đề ra các định hướng quy hoạch.</p> | <p>hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2020; quy định tại Điều 25 Luật Quy hoạch, Điều 23 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và nội dung chi tiết quy hoạch ngành kết cấu hạ tầng quốc gia quy định tại mục I Phụ lục II Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật bổ sung báo cáo tại mục 4.1.1.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 4.4.</p> <p>- Quy hoạch đưa ra 04 kịch bản về nước biển dâng là RCP 2.6, RCP 4.5, RCP 6.0 và RCP 8.5 là các kịch bản khuyến khích áp dụng trong quy hoạch. Việc lựa chọn kịch bản về nước biển dâng cần thực hiện cho từng khu bến/bến cảng căn cứ vào tính chất, công năng, vị trí từng khu bến/bến cảng nhằm đảm bảo tính KT - KT và được tiếp tục nghiên cứu trong lập Quy hoạch chi tiết nhóm cảng và Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>- Bổ sung vào Chương II nội dung về dự báo xu thế phát triển của khoa học, công nghệ tác động tới sự phát triển của cảng biển tại Việt Nam.</p> <p>- Về quy hoạch không gian hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ mới (phần IV trang 66): đề nghị bổ sung phạm vi phục vụ gián tiếp của nhóm cảng biển số 4 (Đông Nam Bộ) là các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>- Nghiên cứu, rà soát, bổ sung đánh giá đầy đủ các nội dung về liên kết ngành, liên kết vùng trong thực trạng phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam nêu tại điểm c khoản 3 Điều I Quyết định số 77/QĐ-TTg.</p> <p>- Làm rõ tổng công suất thông qua của hệ thống cảng biển Việt Nam, cũng như của từng nhóm cảng biển để làm cơ sở đối chiếu với sản lượng hàng hóa thông qua, xác định tình trạng quá tải hay dư thừa công suất, trên cơ sở đó đề ra các định hướng phát triển cảng biển phù hợp (mục 2.2. trang 76).</p> <p>- Về định hướng phát triển bến cảng Nam Đồ Sơn thuộc cảng biển Hải Phòng (điểm a mục 1.4.1.3 trang 140): Đề nghị bổ sung đánh giá về điều kiện tự nhiên khu vực bến cảng Nam Đồ Sơn và khả năng tiếp nhận tàu trọng tải cỡ lớn tại khu vực này; phương án đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông kết nối đến bến cảng Nam Đồ Sơn khi phát triển bến cảng này thành cảng cửa ngõ, trung chuyển quốc tế.</p> | <p>- Tiếp thu và bổ sung tại các mục 4.4 và mục 8.4.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật ý kiến.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật bổ sung tại mục 3.4.2.</p> <p>- Các bến cảng chính và bến XD mới trong thời gian gần đây được đầu tư chiều sâu, công nghệ hiện đại nên lượng hàng thông qua vượt công suất thiết kế 1,2 - 1,5 lần giúp nâng lực toàn hệ thống (mặc dù mới đầu tư 82% so với QH) đạt 800 - 850 triệu tấn/năm đáp ứng vượt lượng hàng dự báo (15 -20%) và còn dư địa đảm nhận lượng hàng tăng trưởng trong 1 - 2 năm tới.</p> <p>- Trong quy hoạch thời kỳ trước, khi lựa chọn vị trí cảng nước sâu cho khu vực phía Bắc, Bộ GTVT đã tiến hành nghiên cứu 3 địa điểm là Cẩm Phả, Lạch Huyện, Nam Đồ Sơn, trong đó ưu tiên chọn Lạch Huyện (Nam Đồ Sơn quy hoạch tiềm năng), trong đó vị trí Nam Đồ Sơn đã được khảo sát, đánh giá về điều kiện tự nhiên (độ sâu, địa chất) và mô hình toán đánh giá sa bồi kết quả thuận lợi tương đương Lạch Huyện. Giao thông kết nối ĐTNĐ tại cửa Văn Úc; kết nối đường bộ ra cao tốc Hà Nội</p> <p>- Hải Phòng tuyến đường bộ ven biển ngắn hơn, quy hoạch tuyến nhân từ đường sắt Hà Nội - Hải Phòng đến Nam Đồ</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>- Đề nghị Bộ GTVT bổ sung làm rõ phạm vi, chức năng phục vụ, phân tính, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ và nguồn hàng của các cảng biển: Quảng Nam, Trà Vinh, Long An và cơ sở quy hoạch các cảng biển này là cảng biển loại I.</p> <p>- Về xác định dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư và thứ tự ưu tiên thực hiện (Phần III): khi xây dựng tiêu chí, đề nghị không đưa vào các tiêu chí như phát triển dân tộc, xóa đói giảm nghèo. Ngoài ra, đề nghị Bộ Giao thông vận tải xác định cụ thể các dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 25 của Luật Quy hoạch.</p> <p>- Đề nghị lưu ý đảm bảo sự thống nhất đồng bộ giữa các định hướng phát triển hạ tầng giao thông kết nối đến các cảng biển</p> | <p>Son. Lộ trình đầu tư sẽ được xem xét cụ thể trong Quy hoạch chi tiết nhóm và Quy hoạch chi tiết vùng đất vùng nước.</p> <p>-Tại QĐ số 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của TTgCP phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung KKT Chu Lai đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050 “Cảng biển Chu Lai sẽ được nghiên cứu thành cảng loại I”. Hàng qua cảng gồm hàng phục vụ phát triển KKT Chu Lai và vùng phụ cận, có khối lượng lớn hàng nông sản xuất khẩu từ Gia Lai, Đắk Lắk, Lào và Cam pu chia. Cảng Long An trên sông Soài Rạp phục vụ vùng TP Hồ Chí Minh và các tỉnh Tây Nam Bộ. Cảng Trà Vinh (nằm trong bể cảng Duyên Hải) hiện là cảng duy nhất vùng ĐBSCL có tuyến luồng -9,5 m cho tàu 20.000 - 50.000 DWT (do giới hạn bởi luồng cho tàu trọng tải lớn vào sông Hậu đạt -6,5m, các cảng trong sông Hậu chỉ đáp ứng tàu 10.000 DWT đủ tải, 20.000 DWT giảm tải) đảm nhận hàng XNK các tuyến nội Á cho các tỉnh ĐBSCL và Cam pu chia (kể cả khi hình thành bến cửa ngõ vùng ĐBSCL ngoài khơi tại Trần Đề). Đối chiếu với Điều 75 của Bộ luật Hàng hải, các cảng biển trên được quy hoạch là cảng biển loại I.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật bổ sung tại mục 6.3.1. Về dự án quan trọng quốc gia: Quy hoạch cảng biển không có các dự án quan trọng quốc gia.</p> <p>- Hiện nay Bộ GTVT đang lập đồng thời 05 quy hoạch chuyên ngành GTVT gồm: Đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa,</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----------|---|--|
| | <p>với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng của 03 phương thức vận tải.</p> <p>- Tư vấn đưa nội dung về đánh giá môi trường chiến lược vào Chương 6 của Báo cáo thuyết minh quy hoạch là chưa phù hợp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, Bộ Giao thông vận tải cần lập và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đến cơ quan có trách nhiệm tổ chức thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật Bảo vệ môi trường và báo cáo được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.</p> <p>- Về các vấn đề cụ thể liên quan đến báo cáo quy hoạch và hồ sơ, đề nghị Quý Bộ xem xét theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.</p> | <p>hàng hải, hàng không, do đó đã tăng cường sự gắn kết giữa các phương thức vận tải, kết quả đã được thể hiện qua các nội dung nghiên cứu quy hoạch của từng chuyên ngành.</p> <p>- Theo Phụ lục Chi tiết bổ cục thuyết minh các quy hoạch quốc gia kèm theo Công văn số 1768/BGTVT-KHĐT ngày 04/03/2021 của Bộ GTVT thì nội dung Báo cáo thuyết minh quy hoạch phải bao gồm cả mục đánh giá môi trường chiến lược. Ngoài ra, Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đã được cơ quan chuyên ngành của Cục Hàng hải Việt Nam lập và được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định kết quả báo cáo tại văn bản số 2851/BTNMT-TCMT.</p> <p>- Thống nhất, tiếp thu ý kiến.</p> |
| 2. | Bộ Tài chính (VB số 3301/BTC-ĐT ngày 31/3/2020) | |
| | <p>1. Ý kiến chung (Sự phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch và nội dung NQ36)</p> <p>2. Các ý kiến tham gia cụ thể:</p> <p>2.1. Về phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam</p> <p>a) Đề nghị bổ sung, hoàn thiện nội dung đánh giá về kết quả thực hiện mục tiêu Quy hoạch cảng biển quốc gia và hiện trạng thực hiện quy hoạch.</p> | <p>1. Quy hoạch đã được xây dựng phù hợp với nhiệm vụ lập quy hoạch và triển khai cụ thể hóa các nội dung của NQ36.</p> <p>a) Tiếp thu cập nhật tại mục 3.4</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>b) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá về sự liên kết, tính đồng bộ của hệ thống kết cấu hạ tầng cảng biển với các hệ thống kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác trong phạm vi vùng lãnh thổ (như đường sắt, đường bộ, đường hàng không; trung tâm logistics; hệ thống cảng cạn...); sự liên kết giữa hệ thống cảng biển trong nước với quốc tế.</p> <p>c) Đề nghị nghiên cứu bổ sung phần số liệu minh họa về việc huy động các nguồn lực phát triển cảng biển (nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa,...), làm cơ sở đề xây dựng các giải pháp thực hiện Quy hoạch thời kỳ tới.</p> <p>2.2. Về phương án phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam trong thời kỳ quy hoạch:</p> <p>a) Về dự báo nhu cầu hàng hóa, hành khách thông qua hệ thống cảng biển:</p> <p>- Về phương pháp dự báo:</p> <p>+ Đề nghị phân tích cụ thể ưu nhược điểm của từng phương pháp; nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trong khu vực và thế giới để tăng tính khách quan, chính xác của kết quả dự báo tương ứng với từng kịch bản, làm cơ sở lập Quy hoạch.</p> <p>+ Đề nghị nghiên cứu, bổ sung phương pháp dự báo lượng hành khách thông qua hệ thống cảng biển.</p> <p>- Về kết quả dự báo:</p> <p>+ Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh tăng biên độ giữa các kịch</p> | <p>b) Tiếp thu và cập nhật tại mục 3.4.2.</p> <p>c) Tiếp thu và cập nhật tại mục 8.2</p> <p>+ Tiếp thu tại mục 4.4.1</p> <p>+ Tiếp thu tại mục 4.6.2.5</p> <p>+ Tiếp thu tại mục 4.6.5</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|--|
| | <p>bản dự báo.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung kết quả dự báo cỡ tàu vận tải theo các tuyến vận tải vào thuyết minh Báo cáo Quy hoạch.</p> <p>b) Về định hướng không gian phát triển các nhóm cảng biển:</p> <p>+ Phân nhóm cảng biển phù hợp với phân vùng KTXH giai đoạn 2021- 2030.</p> <p>+ Quy hoạch cụ thể đối với bến phao, khu neo đậu chuyển tải, khu neo đậu tránh trú bão, quy hoạch đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng hàng hải, hạ tầng giao thông kết nối đến cảng biển.</p> <p>+ Đảm bảo đồng bộ, hình thành các liên kết vận tải đa phương thức, kết nối với hệ thống kết cấu hạ tầng khác như: khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, đường thủy nội địa, đường bộ, đường sắt...</p> <p>+ Cập nhật nội dung của các quy hoạch ngành có liên quan hiện đang được lập để có sự điều chỉnh kịp thời, đảm bảo sự phù hợp và tính khả thi của Quy hoạch. Cập nhật các nội dung quy hoạch phát triển điện lực (đang được Bộ Công Thương xây dựng) để đảm bảo thống nhất và phù hợp giữa các Quy hoạch.</p> <p>c) Về định hướng bố trí sử dụng đất (bao gồm cả đất có mặt nước) cho phát triển cảng biển.</p> <p>Thuyết minh báo cáo chưa có số liệu tổng hợp về khái quát</p> | <p>+ Tiếp thu tại mục 5.7</p> <p>+ Thống nhất, phân nhóm cảng biển trong QH đã phù hợp với dự thảo báo cáo phân vùng KTXH giai đoạn 2021- 2030.</p> <p>+ Tiếp thu, cập nhật tại các mục 5.3</p> <p>+ Tiếp thu cập nhật tại mục 5.3.</p> <p>+ Thống nhất, quá trình lập quy hoạch này đã được nghiên cứu đồng bộ với các quy hoạch khác có liên quan theo luật quy hoạch.</p> <p>c) Tiếp thu và cập nhật bổ sung tại bảng 6.1</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>nhu cầu diện tích sử dụng đất (bao gồm cả đất có mặt nước) đối với toàn bộ Quy hoạch cũng như đối với từng nhóm cảng biển (chỉ có thông tin về tọa độ giới hạn vùng đất và vùng nước của các cảng biển). Đề nghị Bộ GTVT nghiên cứu bổ sung nội dung này.</p> <p>d) Về danh mục các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư và thứ tự ưu tiên thực hiện, đề nghị bổ sung các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích, đánh giá tình hình đầu tư các dự án ưu tiên đầu tư; + Đưa ra các tiêu chí cụ thể, đặc biệt là các tiêu chí định lượng để làm cơ sở xác định và xây dựng danh mục các dự án quan trọng quốc gia, các dự án ưu tiên đầu tư của ngành cảng biển; + Xây dựng phương án phân kỳ đầu tư các dự án. <p>e) Về nhu cầu vốn đầu tư phát triển cảng biển, đề nghị đề xuất các giải pháp và xây dựng phương án huy động vốn đầu tư có phân kỳ hợp lý đảm bảo tính khả thi, hiệu quả cho giai đoạn tiếp theo phù hợp với khả năng bố trí các nguồn lực đầu tư;</p> | <p>+ Quy hoạch đã phân tích, đánh giá đầy đủ tại “Phụ lục đánh giá chi tiết từng Nhóm cảng biển” .</p> <p>+ Tiếp thu cập nhật mục 6.3.1</p> <p>+ Trong quy hoạch này đã thực hiện phân kỳ đầu tư đối với các dự án ưu tiên, trọng điểm. Các dự án đầu tư bến cảng, cầu cảng sẽ được cụ thể hóa phân kỳ đầu tư trong các quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển, quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển.</p> <p>e) Tiếp thu, cập nhật tại mục 8.2</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>nguyên cứu giải pháp huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các dự án theo Quy hoạch.</p> <p>g) Về các giải pháp và tổ chức thực hiện Quy hoạch</p> <p>- Đối với giải pháp ”<i>tiếp tục hoàn thiện cơ chế cho thuê khai thác đối với kết cấu hạ tầng các bến cảng được xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách</i>” đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2018/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Về giải pháp “<i>Việc di dời cảng phải thực hiện theo lộ trình quy hoạch và có cơ chế chính sách phù hợp để hỗ trợ các doanh nghiệp cảng thuộc diện phải di dời</i>” (nêu tại điểm i mục 4 Điều I dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề nghị sửa lại như sau: “<i>việc di dời cảng phải thực hiện theo lộ trình quy hoạch và có cơ chế chính sách phù hợp với quy định của pháp luật để hỗ trợ các doanh nghiệp cảng thuộc diện phải di dời.</i>”</p> <p>- Đối với giải pháp về cơ chế, chính sách “<i>Các doanh nghiệp cảng phải di dời được miễn giảm thuế, kinh phí thuê đất tại vị trí di dời đến</i>” và giải pháp về hợp tác quốc tế “<i>Áp dụng các chính sách ưu đãi như miễn giảm thuế, tiền thuê đất và sử dụng đất... đối với các doanh nghiệp đầu tư phát triển cảng</i>” tại phần I Chương 7 báo cáo cuối kỳ Quy hoạch:</p> <p>Các Luật Thuế quy định ưu đãi đối với dự án đầu tư mới/dự án đầu tư mở rộng doanh nghiệp thuộc địa bàn, lĩnh vực ưu</p> | <p>- Tiếp thu, bỏ nội dung này</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 3.4.5</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật bỏ nội dung này.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>đãi, không quy định ưu đãi đối với doanh nghiệp di dời.</p> <p>- Về giải pháp “<i>Ngân sách nhà nước đảm bảo đầu tư xây dựng đồng bộ, kịp thời các hạng mục công trình hạ tầng ngoài cảng (tại vị trí di dời bến)</i>” đề nghị sửa lại như sau: “<i>Ngân sách nhà nước đảm bảo đầu tư xây dựng đồng bộ, kịp thời các dự án, hạng mục công trình hạ tầng ngoài cảng (tại vị trí di dời bến) thuộc nội dung chi của ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với phân cấp ngân sách hiện hành</i>”.</p> <p>- Về giải pháp huy động và phân bổ vốn đầu tư (mục VII Chương 7): Đề nghị bỏ nội dung nêu tại gạch đầu dòng thứ 3 vì nội dung này đã được bao hàm trong nội dung nêu tại gạch đầu dòng thứ 2 của dự thảo về phạm vi chi từ ngân sách nhà nước (nguồn vốn ngân sách nhà nước tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng cảng biển quan trọng có sức lan tỏa, có hiệu quả kinh tế - xã hội lớn, chủ yếu là hạ tầng công cộng...).</p> <p>- Về mô hình quản lý, khai thác cảng biển: Tại thuyết minh Báo cáo quy hoạch (trang 354), đề xuất trước mắt nên giữ nguyên mô hình quản lý như hiện nay. Tại văn bản số 366/TB-VPCP ngày 22/9/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc Thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về việc đầu tư các dự án tại khu vực Cảng cửa ngõ</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 8.1</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 8.2</p> <p>- Về mô hình cơ quan quản lý cảng đòi hỏi phải nghiên cứu toàn diện về thể chế, cơ chế chính sách... liên quan đến nhiều lĩnh vực như đất đai, cơ cấu tổ chức, đầu tư xây dựng... do đó cần có đề án nghiên cứu riêng</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|--|
| | <p>quốc tế Hải Phòng:</p> <p><i>e) Về mô hình ban quản lý khai thác cảng biển: Giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư Pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức nghiên cứu, đề xuất các mô hình ban quản lý khai thác cảng biển theo hướng không phát sinh tổ chức, bộ máy mới, trong đó, có hình thức thí điểm giao Ban quản lý Khu kinh tế ven biển thực hiện chức năng quản lý đầu tư xây dựng và phát triển các khu bến cảng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét, áp dụng thống nhất đối với Khu bến cảng Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng và Khu bến cảng Cái Mép - Thị Vải, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trên cơ sở mô hình ban quản lý khai thác cảng biển, Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét, quyết định việc đầu tư các bến cảng còn lại thuộc Khu bên cảng Lạch Huyện”.</i></p> <p>Đề nghị Bộ GTVT bổ sung báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nội dung nêu trên tại Dự thảo tờ trình thẩm định quy hoạch.</p> | |
| 3. | Bộ Ngoại giao (VB số 637/BNG-THKT ngày 03/03/2021) | |
| | <p>1. VỀ HỒ SƠ :</p> <p>- Đề nghị Quý Bộ hoàn thiện hồ sơ lấy ý kiến về quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật về quy hoạch, gồm báo cáo quy hoạch, hệ thống sơ đồ, bản đồ thể hiện nội</p> | 1. Tiếp thu và đã điều chỉnh theo kết cấu mới. |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>dung quy hoạch, báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời, đề nghị rà soát, điều chỉnh kết cấu và nội dung Báo cáo thuyết minh theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Quy hoạch 2017, Điều 23 Nghị định 37 / 2014 / NĐ - CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Quyết định số 77 / QĐ - TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>2. Về nội dung quy hoạch :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về căn cứ pháp lý, đề nghị cân nhắc liệt kê bổ sung các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên và một số văn bản pháp luật khác có liên quan, trong đó có Nghị quyết số 751/ 2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số điều của Luật Quy hoạch ; đồng thời rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, đã hoặc dự kiến thay thế các văn bản pháp luật đang được liệt kê trong phần căn cứ (nếu có). - Về vị trí địa lý, đề nghị bổ sung thông tin “<i>Việt Nam có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa giữa biển Đông</i>” nhằm khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này. Ngoài ra, cân nhắc bổ sung thông tin “ Việt Nam có | <p>2. Về nội dung quy hoạch: Tiếp thu ý kiến và nghiên cứu bổ sung, cập nhật tại mục 1.2.</p> <p>- Tiếp thu tại mục 2.1</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa rộng lớn theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 " để tăng tính khả thi trong việc phát triển cảng biển, vận tải biển quốc tế và quy hoạch hệ thống cảng biển Việt Nam.</p> <p>- Về phạm vi của Nhóm cảng biển số 3, đề nghị chỉnh sửa lại như sau : “ Nhóm cảng biển số 3 gồm 08 cảng biển : Cảng biển Đà Nẵng (bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa), cảng biển Quảng Nam, cảng biển Quảng Ngãi, cảng biển Quy Nhơn, cảng biển Phú Yên, cảng biển Khánh Hòa (bao gồm cả quần đảo Trường Sa), cảng biển Ninh Thuận và cảng biển Bình Thuận ”.</p> <p>- Về giải pháp về hợp tác quốc tế, đề nghị Quý Bộ xem xét cụ thể hóa giải pháp về tăng cường hợp tác với các tổ chức và các quốc gia nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, khoa học kỹ thuật (như tập trung vào đối tác và lĩnh vực cụ thể nào); đồng thời cân nhắc đưa nội dung về xúc tiến đầu tư sang phần VII. Giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư.</p> <p>- Đề nghị xem xét bổ sung nội dung liên quan đến công tác chống khai thác IUU trên cơ sở các nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 757/QĐ-TTg ngày 04/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xóa bỏ khai thác IUU đến năm 2025.</p> | <p>- Tiếp thu bổ sung tại mục 5.3.4.3</p> <p>- Tiếp thu ý kiến và cập nhật tại mục 8.7</p> <p>- Tiếp thu ý kiến và bổ sung tại mục 1.2</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>3. Một số ý kiến khác :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo Điều 6 Luật Quy hoạch năm 2017, quy hoạch ngành quốc gia phải phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Tuy nhiên, một số quy hoạch trên hiện chưa được ban hành. Vì vậy, đề nghị lưu ý thời điểm ban hành và nghiên cứu điều chỉnh nội dung theo hướng phù hợp với nội dung các quy hoạch trên. - Đề nghị rà soát, bổ sung các số liệu cập nhật đến năm 2019-2020 và trích dẫn nguồn đầy đủ đối với các bảng, biểu đồ, hình ảnh. | <p>3. Tiếp thu ý kiến và nghiên cứu bổ sung, cập nhật</p> |
| 4. | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường (VB số 1000/BTNMT-KHTC ngày 04/3/2021)</p> | |
| | <p>1. Về việc sử dụng đất: để hoàn thiện báo cáo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cần lưu ý bổ sung, làm rõ một số điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (i) Về tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện quy hoạch (Chương 3): đề nghị bổ sung phần đánh giá khái quát tình hình đầu tư phát triển các loại cảng biển, trong đó làm rõ về thực trạng cơ sở hạ tầng của từng loại cảng biển, đặc biệt là hiện trạng sử dụng đất, những khó khăn vướng mắc làm cơ sở cho việc định hướng phát triển hệ thống cảng biển trong giai đoạn tới. | <p>1. Tiếp thu và đã được cập nhật, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Thực trạng cơ sở hạ tầng của từng loại cảng biển, đặc biệt là hiện trạng sử dụng đất đã được tiếp thu đề cập tại Mục 3.2, hiện trạng sử dụng đất thống kê và đánh giá tại Mục 3.4.3. |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>- (ii) Về đề xuất phương án quy hoạch (Chương 5): cần cụ thể và làm rõ hơn diện tích các cảng biển trong danh mục các cảng biển cần phát triển đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trực thuộc trung ương có hệ thống cảng biển; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Về giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường (Phần VI): cần cụ thể hơn gắn với nhu cầu sử dụng đất cho định hướng phát triển và giải quyết những vướng mắc, tồn tại trong công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng đầu tư xây dựng cảng và các công trình phụ trợ từ trước tới nay trong quá trình hình thành và phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam. Việc sử dụng đất để thực hiện các hạng mục dự án cần phải đảm bảo đúng pháp luật đất đai, pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hạn chế tối đa việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên, đảm bảo về sự chính xác của quy mô dự án, diện tích, vị trí, địa điểm, đảm bảo hạ tầng đồng bộ, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội.</p> | <p>(ii) Diện tích nhu cầu vùng đất, vùng nước cho các cảng biển trong danh mục các cảng biển cần phát triển đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 đã được tiếp thu thể hiện tại Bảng 6.1.</p> <p>2. Tiếp thu và đã được trình bày trong báo cáo môi trường chiến lược (ĐMC). Báo cáo ĐMC đã được Bộ Tài Nguyên và môi trường họp thẩm định vào ngày 31/12/2020.</p> <p>3. Tiếp thu và đã được trình bày trong báo cáo môi trường</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>3. Việc lập quy hoạch nêu trên phải gắn với khả năng nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước; bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, không vượt quá ngưỡng khai thác đối với các tầng chứa nước và có các biện pháp bảo đảm đời sống dân cư theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; phải định hướng bố trí sử dụng đất (bao gồm cả đất có mặt nước) cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng quốc gia có liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải theo quy định tại tiêu mục 7 Mục I Phụ Lục II Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.</p> <p>- Trong quá trình triển khai thực hiện, quy hoạch cần tuân thủ các quy định về phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước tại Điều 26; quy định về đảm bảo sự lưu thông dòng chảy tại Điều 30; quy định về phòng, chống ô nhiễm nước biển tại Điều 34; quy định về xả nước thải vào nguồn nước tại Điều 37; quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP; Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư theo quy định tại Điều 6 Luật Tài nguyên nước và Điều 2 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP (nếu dự án thuộc</p> | <p>chiến lược (ĐMC). Báo cáo ĐMC đã được Bộ Tài Nguyên và môi trường họp thẩm định vào ngày 31/12/2020.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|--|
| | <p>đôi tượng công trình phải lấy ý kiến cộng đồng).</p> <p>4. Phạm vi nghiên cứu Quy hoạch là các khu vực thuộc chủ quyền của Việt Nam bao gồm trên sông, ven biển, hải đảo và các vùng nước và không gian vùng hấp dẫn của cảng biển là toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Theo tài liệu điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản hiện có, trên lãnh thổ Việt Nam đã phát hiện được nhiều loại khoáng sản có giá trị. Do đó, khi thực hiện Quy hoạch cần lưu ý, trong quá trình thực hiện Quy hoạch, nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, đơn vị thực hiện phải thông báo bằng văn bản cho các cơ quan chức năng theo quy định của Luật Khoáng sản.</p> <p>5. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu có nhiều biểu hiện phức tạp, đặc biệt là việc gia tăng về cường độ và tần xuất các hình thái thiên tai và mực nước biển dâng, để các quy hoạch nêu trên có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời góp phần giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, trong quá trình xây dựng, hoàn thiện, đề nghị cơ quan chủ trì bổ sung nội dung đánh giá tác động của biến đổi khí hậu theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và đánh giá khí hậu quốc gia. Bên cạnh đó, tham khảo các khuyến nghị tại Kịch bản biến</p> | <p>4. Bộ GTVT tiếp thu, trong quá trình thực hiện Quy hoạch, nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, đơn vị thực hiện phải thông báo bằng văn bản cho các cơ quan chức năng theo quy định của Luật Khoáng sản.</p> <p>5. Nội dung tích hợp vào quy hoạch được Tư vấn thể hiện trong Chương 7.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>đôi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường cập nhật, công bố để có các phương án, giải pháp quy hoạch phù hợp.</p> <p>6. Bộ Tài nguyên và Môi trường (Tổng cục Môi trường) đã tổ chức họp thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch với kết quả thông qua có chỉnh sửa, bổ sung. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch để lồng ghép vào nội dung hồ sơ Quy hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.</p> <p>7. Hiện nay các cơ quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam đang thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tổng cục Quản lý đất đai đang thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì lập quy hoạch phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng cục Quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện nhằm bảo đảm hiệu quả đối với các nội dung có liên quan và bảo đảm sự phù hợp giữa các quy hoạch trong phạm vi khu vực, vùng bờ và trên các vùng biển liên quan.</p> | <p>6. Bộ GTVT tiếp thu, đã chỉ đạo Tư vấn môi trường chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch để lồng ghép vào nội dung hồ sơ Quy hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.</p> <p>7. Bộ GTVT thống nhất và sẽ chỉ đạo Cục Hàng hải Việt Nam, Tư vấn lập quy hoạch cảng biển phối hợp với Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng cục Quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện lập Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm bảo đảm hiệu quả đối với các nội dung có liên quan và bảo đảm sự phù hợp giữa các quy hoạch trong phạm vi khu vực, vùng bờ và trên các vùng biển liên quan.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>- Đề nghị rà soát, sửa đổi, bổ sung (nếu có) các giải pháp, phương án có liên quan đến đất đai, không gian biển, vùng bờ trong quy hoạch để bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p> <p>8. Một số góp ý cụ thể khác:</p> <p>- Tại Phần “III.1. Nội dung nghiên cứu” thuộc Chương 1, nội dung nghiên cứu lập quy hoạch theo Quyết định số 77/QĐ-TTg bao gồm “Đánh giá về sự phù hợp của quy hoạch kết cấu hạ tầng cảng biển hiện tại với các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia và các quy hoạch khác có liên quan đến phát triển cảng biển”. Tuy nhiên, nội dung báo cáo và chưa thể hiện được tính phù hợp giữa quy hoạch kết cấu hạ tầng cảng biển hiện tại với các quy hoạch khác. Đặc biệt, chưa nghiên cứu, đề xuất giải pháp lồng ghép hoặc hài hòa giữa quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các quy hoạch quốc gia và quy hoạch ngành quốc gia, trong đó bao gồm quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ hiện đang được xây dựng.</p> <p>- Trong Chương 6. Đánh giá môi trường chiến lược: chưa</p> | <p>8. Tiếp thu và cập nhật bổ sung nội dung báo cáo.</p> <p>- Tiếp thu và đã được trình bày trong báo cáo môi trường</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>đánh giá được tác động của sinh vật ngoại lai xâm hại trong quá trình vận hành cảng biển đối với môi trường và hệ sinh thái khu vực cảng biển và vùng phụ cận, đặc biệt đối với các hệ sinh thái trong khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu di sản thế giới. Phần đánh giá tác động đến các hệ sinh thái trên cạn và dưới nước chỉ mới đánh giá tác động của việc xây dựng cảng và trường hợp có sự cố xảy ra mà chưa đánh giá được tác động của hoạt động của các phương tiện thủy trên luồng lạch ra vào cảng đến các hệ sinh thái, đặc biệt đối với các hệ sinh thái trong khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu di sản thế giới và việc xáo trộn sinh cảnh của các loài sinh vật phân bố rộng, chẳng hạn như chim nước, bãi đẻ, tuyến di cư của các loài thủy sản.v.v. Phần giải pháp giảm thiểu các tác động tới các hệ sinh thái chưa đề xuất được các giải pháp để giảm thiểu xáo trộn sinh cảnh của các loài sinh vật, chẳng hạn điều chỉnh luồng ra vào cảng tránh các sinh cảnh quan trọng của các loài sinh vật thủy sinh; các giải pháp giảm thiểu xáo trộn sinh cảnh trong quá trình nạo vét luồng, tuyến và nhận chìm chất nạo vét trên biển.</p> | <p>chiến lược (ĐMC). Báo cáo ĐMC đã được Bộ Tài Nguyên và môi trường họp thẩm định vào ngày 31/12/2020.</p> |
| 5. | <p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VB 1710/BVHTTDL-KHTC ngày 26 tháng 5 năm 2021)</p> | |
| | <p>- Đề nghị rà soát cập nhật các mục tiêu phát triển du lịch giai đoạn đến năm 2025, 2030 và nghiên cứu, bổ sung các định hướng, giải pháp phát triển hạ tầng giao thông phù hợp với</p> | <p>- Tiếp thu và cập nhật bổ sung báo cáo tại chương 8.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số liệu dự báo phát triển nên sử dụng số liệu làm tròn số. - Về nội dung tổ chức thực hiện quy hoạch: Đề nghị bổ sung làm rõ hơn vai trò, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các quy hoạch này sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó cần đề xuất cụ thể Chính phủ, các Bộ, ngành địa phương liên quan thực hiện những nhiệm vụ gì để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả thực hiện quy hoạch. - Đề nghị cơ quan lập Quy hoạch rà soát, đảm bảo đầy đủ các nội dung chủ yếu của Quy hoạch theo quy định tại Điều 23 và mục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và cập nhật nội dung dự báo trong báo cáo chính. - Tiếp thu và cập nhật bổ sung báo cáo tại chương 9. <p>- Nội dung báo cáo Quy hoạch đã tuân thủ theo các nội dung chủ yếu của Quy hoạch theo quy định tại Điều 23 và mục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.</p> |
| 6. | Bộ Nội vụ (VB số 689/BNV – CQĐP ngày 22 tháng 2 năm 2021) | |
| | <p>Bộ Nội vụ thống nhất đối với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải trong quá trình triển khai thực hiện bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững. Cần chú trọng thêm đến các cảng neo đậu của ngư dân các vùng ven biển, có kế hoạch nạo vét, duy tu thường xuyên,</p> | <p>Thống nhất, tiếp thu.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|--|
| | định kỳ, bảo đảm kết nối với các tuyến, luồng hiện có phù hợp, đồng bộ, có tính kế thừa trong các vùng quy hoạch. | |
| 7. | Bộ Tư pháp (VB số 792/BTP-PLQT ngày 19/03/2021) | |
| | <p>1. Dự thảo quy hoạch có nhiều nội dung mang tính chất kỹ thuật chuyên ngành (hàng không, đất đai, môi trường, đầu tư...) không thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tư Pháp, vì vậy không có ý kiến về các vấn đề nói trên.</p> <p>2. Để các nội dung mang tính pháp lý tại dự thảo Quy hoạch được hoàn thiện hơn, Bộ Tư pháp có một số ý kiến bước đầu như sau:</p> <p>- Thứ nhất, Bộ Tư pháp nhận thấy, khoản 2 Điều 6 Luật Quy hoạch năm 2017 quy định “Quy hoạch ngành quốc gia phải phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia”. Tuy nhiên, hồ sơ gửi kèm theo Công văn số 647/BGTVT-KHĐT không có thông tin cũng như chưa có đánh giá về sự phù hợp của dự thảo Quy hoạch với các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Do vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ bổ sung thông tin đánh giá về vấn đề nói trên nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Quy hoạch.</p> <p>- Thứ hai, về nội dung quy hoạch, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc một số nội dung sau:</p> | <p>1. Không có ý kiến</p> <p>2. Bộ Tư pháp có một số ý kiến bước đầu như sau:</p> <p>- Hiện nay việc lập QH cảng biển đang lập đồng thời với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia. BGTVT đã gửi VB xin ý kiến của Bộ KH&ĐT, Bộ TN&MT (là các Bộ tổ chức lập các QH nêu trên), và đã tiếp thu cập nhật ý kiến của các Bộ nêu trên để đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia.</p> <p>- Về nội dung quy hoạch:</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>+ Bám sát và kết cấu các nội dung quy hoạch theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Quy hoạch, Điều 23 và Phụ lục II.1 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/05/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, trong đó lưu ý làm rõ các nội dung về: (i) đánh giá liên kết ngành, liên kết vùng trong thực trạng phát triển hệ thống cảng biển; (ii) định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển hệ thống cảng biển và các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn sinh thái; (iii) danh mục các dự án quan trọng quốc gia để phát triển hệ thống cảng biển.</p> <p>+ Làm rõ cơ sở phân loại cảng biển quy định tại mục II.1.2 Chương 5 Báo cáo cuối kỳ, trong đó cần đánh giá cụ thể về sự phù hợp của việc phân loại cảng biển với các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 75 Bộ luật Hàng hải Việt Nam.</p> <p>+ Phân tích rõ hơn về luận chứng, lý do xây dựng dự án quan trọng của ngành, đề xuất thứ tự ưu tiên thực hiện và phương án phân kỳ đầu tư nêu tại mục III Chương 5 Báo cáo cuối kỳ.</p> <p>- Thứ ba, về dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cân nhắc một số nội dung sau:</p> <p>+ Làm rõ về sự cần thiết của việc đề xuất giải pháp “áp dụng</p> | <p>+ Tiếp thu và chỉnh sửa tại các mục 3.3.7. ”Hiện trạng liên kết ngành, liên kết vùng”; mục 6.1. ”Dự kiến quỹ đất”; mục 6.3. ”Các dự án quan trọng quốc gia và ưu tiên đầu tư” của báo cáo chính.</p> <p>+ Tiếp thu, chỉnh sửa tại mục 5.3.2. ”Phân loại cảng biển” của báo cáo chính.</p> <p>+ Tiếp thu, chỉnh sửa tại mục 6.3.1. ”Các tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư” của báo cáo chính.</p> <p>- Về dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch:</p> <p>+ Nội dung về mô hình quản lý cảng biển đã được thể hiện rõ</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>mô hình quản lý cảng” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định nhằm đảm bảo tính khả thi khi triển khai.</p> <p>+ Bổ sung tại Phụ lục “giải pháp về quản lý khai thác và bảo đảm an toàn đối với hệ thống kết cấu hạ tầng cảng biển trước rủi ro thiên tai và bồi cảnh biến đổi khí hậu” để phù hợp với yêu cầu nêu tại điểm e khoản 3 Điều 1 Quyết định số 77/QĐ-TTg.</p> <p>- Thứ tư, về hồ sơ, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ hoàn thiện hồ sơ theo hướng: (i) tách nội dung về đánh giá môi trường chiến lược tại Chương 6 Báo cáo cuối kỳ thành báo cáo riêng theo quy định tại Điều 31 Luật Quy hoạch; (ii) hoàn thiện danh mục và tỷ lệ bản đồ quy hoạch theo quy định tại mục IV Phụ lục IV Nghị định 37/2019/NĐ-CP.</p> <p>- Thứ năm, về kỹ thuật soạn thảo văn bản, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát kỹ lưỡng hồ sơ để đảm bảo tính chính xác như điều chỉnh lại thời điểm có hiệu lực của quy hoạch tổng thể do hiện nay đã qua thời điểm 01/01/2021 (trang 11 Báo cáo cuối kỳ), không trích dẫn các Thông báo của Bộ</p> | <p>tại mục 8.8.4.”Định hướng quản lý và khai thác cảng biển tại Việt Nam” của báo cáo chính. Trong dự thảo quyết định chỉ nêu là tiếp tục nghiên cứu mô hình quản lý cảng để nâng cao hiệu quả quản lý, đầu tư, khai thác cảng biển, chứ không đề cập đến một mô hình cụ thể.</p> <p>+ Nội dung liên quan đến rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu đã được Tư vấn môi trường làm rõ trong báo cáo môi trường chiến lược riêng (báo cáo ĐMC). Và cũng đã được lồng ghép vào nội dung hồ sơ quy hoạch tại chương 7 của báo cáo chính.</p> <p>- Nội dung về đánh giá môi trường chiến lược đã được trình bày trong báo cáo môi trường chiến lược (ĐMC) và Báo cáo ĐMC đã được Bộ Tài Nguyên và môi trường họp thẩm định vào ngày 31/12/2020. Bộ GTVT tiếp thu, đã chỉ đạo Tư vấn môi trường chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch để lồng ghép vào nội dung hồ sơ Quy hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.</p> <p>- Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>Giao thông vận tải tại mục I Chương 1 Báo cáo cuối kỳ do đây không phải là căn cứ pháp lý, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 vào phần căn cứ pháp lý ban hành Quyết định phê duyệt.</p> | |
| 8. | <p>Bộ Quốc phòng (Văn bản số 423/BQP-TM ngày 09/02/2021)</p> | |
| | <p>- Về “quan điểm phát triển”, đề nghị chuyển ý cuối “Phát triển hệ thống cảng biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh...” lên phần sau của ý đầu và điều chỉnh lại như sau: <i>“Tận dụng lợi thế và điều kiện tự nhiên kết hợp khoa học, công nghệ để phát triển hệ thống cảng biển...; phát triển hệ thống cảng biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển”</i>.</p> <p>- Về “Mục tiêu cụ thể”, đề nghị bổ sung mục tiêu cụ thể như sau: <i>“Chú trọng phát triển các dự án cảng biển tại các khu vực trọng yếu về quốc phòng, an ninh có tính lưỡng dụng, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh trong thời bình và sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng khi có tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh”</i>.</p> <p>- Về quy hoạch Nhóm cảng biển số 3 (Tiểu mục 3.4.3), đề</p> | <p>- Tiếp thu và cập nhật trong mục “Quan điểm phát triển” mục 5.1.</p> <p>- Tiếp thu và cập nhật trong mục “Mục tiêu cụ thể” mục 5.2.2.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa, bổ sung tại điểm e mục 5.3.4.3.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung quy hoạch bên cảng Trường Sa thuộc quần đảo Trường Sa (trang 28) như sau: <i>“Bến cảng khu vực quần đảo Trường Sa (bao gồm các bến cảng, âu tàu, hệ thống trang thiết bị bảo đảm an toàn hàng hải và các hệ thống cơ sở hạ tầng kết nối đồng bộ) là bến cảng kết nối giữa đất liền và các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, có vai trò phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện đảo kết hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh”.</i></p> <p>b) Đối với Dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch của Thủ tướng Chính Phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về “Quan điểm phát triển” (Điều 1, khoản 1 – Trang 2) và “Mục tiêu cụ thể” (Điều 1, Khoản 2, điểm b – Trang 2,3), đề nghị điều chỉnh, bổ sung các ý kiến đã đóng góp đối với Nội dung quy hoạch trong Dự thảo Tờ trình thẩm định. - Về trách nhiệm tổ chức thực hiện (Điều 2) đề nghị bổ sung quy định: “ Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng và các Bộ ngành liên quan thực hiện các bước lập “Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển” và “ Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển” bảo đảm kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế -xã hội với quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ. | <p>-Tiếp thu, cập nhật ý kiến.</p> <p>- Tiếp thu cập nhật tại Điều 2 dự thảo Quyết định và Báo cáo quy hoạch, dự thảo tờ trình.</p> |
| 9. | Bộ Công an (Văn bản số 673/BCA-ANKT ngày 08/3/2021) | |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>- Đề nghị xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện quy hoạch giai đoạn 2010 - 2020 và cập nhật những yếu tố mới trong phát triển kinh tế xã hội đất nước và phát triển ngành hàng hải quốc tế; đảm bảo an ninh, quốc phòng, lợi ích quốc gia và các địa phương liên quan; tránh tình trạng các địa phương chưa có Quy hoạch hoặc Quy hoạch chưa sát nhu cầu thực tế dẫn tới đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.</p> <p>- Tại chương 7, về giải pháp, nguồn lực thực hiện Quy hoạch, Phần I-Giải pháp về cơ chế chính sách, đề nghị xác định rõ việc thực hiện Quy hoạch phải đảm bảo tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng kết nối cảng biển, bảo đảm đồng bộ với tiến độ xây dựng cảng biển phát huy tối đa hiệu quả các cảng biển. Tăng cường hợp tác quốc tế để hoạch định chính sách phát triển hạ tầng cảng biển hợp lý, đặc biệt phát triển cảng biển trung chuyển quốc tế phục vụ các quốc gia trong khu vực và trên các hành lang kinh tế quốc tế.</p> <p>- Tại Chương 3, Phần III, Mục 2.7, đề nghị làm rõ thực trạng tình hình cảng biển hiện nay; phân tích, đánh giá những yếu tố tác động đến quốc phòng, an ninh khi triển khai quy hoạch trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 về phát triển ngành hàng hải quốc tế, trong đó có Việt Nam (chú trọng các vấn đề về biến động chính trị, dịch bệnh, xu hướng phát</p> | <p>- Tiếp thu và cập nhật bổ sung các ý kiến tại chương 3 của báo cáo chính.</p> <p>- Giải pháp về cơ chế chính sách: Tiếp thu ý kiến và nghiên cứu bổ sung vào báo cáo quy hoạch tại mục 8.1</p> <p>- Tiếp thu ý kiến và nghiên cứu bổ sung vào báo cáo quy hoạch tại mục 3.4.5.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|---|--|
| | triển...). | |
| 10. | Bộ Công thương (Văn bản số 1536/BCT – KH ngày 19/3/2021) | |
| | <p><i>1. Về nội dung đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch giai đoạn trước:</i></p> <p>- Đề nghị làm rõ hơn các nội dung quy hoạch tổng thể hệ thống cảng biển Việt Nam đã được lập, phê duyệt trước 01 tháng 01 năm 2019 theo pháp luật chuyên ngành trước đây được kế thừa và tích hợp vào quy hoạch giai đoạn 2021-2030; làm rõ các nội dung mới, được điều chỉnh, bổ sung trong kỳ quy hoạch tới, bao gồm từ mục tiêu, định hướng và nội dung quy hoạch.</p> <p>- Đề nghị đánh giá những tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch trước và giải pháp khắc phục. Theo đó, đề nghị có giải pháp về công tác nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải để tối ưu công năng của hệ thống cảng, đáp ứng việc khai thác hiệu quả hệ thống logistics, kho tàng đã được đầu tư xây dựng.</p> <p><i>2. Về sự phù hợp với các quy hoạch ngành công thương</i></p> <p>Đối với lĩnh vực năng lượng: Bộ Công Thương đã hoàn thành Dự thảo Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan</p> | <p><i>1. Về nội dung đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch giai đoạn trước:</i></p> <p>- Quy hoạch tổng thể lần này đã có sự kế thừa quy hoạch tổng thể trước đây và có những điểm mới nổi bật như: Phân nhóm cảng, phân loại cảng, quy mô cỡ tàu quy hoạch..... Nội dung chi tiết đã được thể hiện trong báo cáo.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 3.4.</p> <p><i>2. Về sự phù hợp với các quy hoạch ngành công thương:</i></p> <p>Quá trình lập quy hoạch này đã được nghiên cứu đồng bộ với các quy hoạch khác có liên quan theo luật quy hoạch trong đó có các quy hoạch của ngành công thương. Riêng đối với phương án quy hoạch cảng phục vụ cho ngành công nghiệp boxit Tây Nguyên đã được định hướng trong quy hoạch tổng</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|--|
| | <p>liên quan tại các văn bản số 9487/BCT-DKT ngày 09/12/2020 và văn ban số 828/BCT-ĐL ngày 09/02/2021, trong đó, bao gồm danh mục các dự án năng lượng quan trọng quốc gia, ưu tiên đầu tư trong giai đoạn tới; danh mục cảng than, dự án đầu tư cảng than theo từng giai đoạn quy hoạch...) để tổng hợp, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt. Do vậy, nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các quy hoạch và đảm bảo hạ tầng phục vụ phát triển ngành năng lượng trong thời gian tới, đề nghị rà soát dự thảo các quy hoạch nêu trên để cập nhật về quy mô, chức năng hệ thống cảng phục vụ phát triển các dự án năng lượng theo từng giai đoạn quy hoạch.</p> <p>Đối với phát triển dịch vụ logistics và hạ tầng xăng dầu, khí đốt: Để khai thác hạ tầng thương mại trong đó có hệ thống trung tâm logistics và hệ thống kho dự trữ xăng dầu, khí đốt thì hệ thống cảng biển đóng vai trò quan trọng. Hệ thống trung tâm logistics trên phạm vi cả nước và hệ thống kho dự trữ xăng dầu, khí đốt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các quy hoạch: Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistic trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015), Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 (Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 16/01/2017), Quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ</p> | <p>thể về cụm cảng Cà Ná - Vĩnh Tân và cảng biển Đồng Nai (Gò Dầu – Phước Thái) và sẽ được cụ thể hóa trong các quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển, quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---------------------------|
| | <p>dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 (Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 13/7/2017) và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2016-2020, có xét đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 16/3/2016 (đối với các kho LNG cho nhà máy điện khí như đã nêu trên). Đề nghị rà soát quy mô, công năng hệ thống cảng biển phù hợp với các quy hoạch nêu trên nhằm khai thác đồng bộ, hiệu quả dịch vụ logistics và hạ tầng xăng dầu, khí đốt.</p> <p>Đối với lĩnh vực khoáng sản: Hiện nay, Bộ Công Thương đang tiến hành lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, đối với nội dung khai thác, chế biến quặng bauxit tại các tỉnh Tây nguyên, dự kiến xây dựng cảng chuyên dụng tại khu vực biển Bình Thuận (Bắc Hòn Gió hoặc Hòn Kê Gà) phục vụ cho việc phát triển công nghiệp nhôm khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Cảng có quy mô cho tàu 30.000 - 50.000 tấn. Công suất cảng giai đoạn I (đến năm 2015) khoảng 10,0 - 15,0 triệu tấn/năm; giai đoạn II (đến năm 2025) khoảng 25,0 - 30,0 triệu tấn/năm để phục vụ cho xuất khẩu các sản phẩm nhôm và sản phẩm nhôm cũng như nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho khai thác, chế biến quặng</p> | |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|---|--|
| | <p>bau xit tại địa bàn các tỉnh Tây nguyên. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải rà soát hệ thống cảng biển tại các tỉnh Bình Thuận, Vũng Tàu và Đồng Nai cho phù hợp.</p> | |
| 11. | <p>Bộ Khoa học và Công nghệ (VB số 824/BKH-CN ngày 13/4/2021)</p> | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. - Đề nghị rà soát, chuẩn xác lại số liệu về tổng số cầu cảng và chiều dài của tổng số cầu cảng tương ứng năm 2019 và năm 2020 của QH(trang 85). - Đánh giá, phân tích rõ hơn về hiện trạng (mức độ tiên tiến, hiện đại hay còn bất cập, hạn chế,...) đối với hệ thống QLHH VTS. - Phân tích rõ hơn về hiện trạng, chỉ ra những điểm tích cực, những tồn tại, bất cập trong: hoạt động cung ứng dịch vụ, kết cấu hạ tầng, giao thông kết nối, trang thiết bị, công nghệ vận hành từng cảng; thực trạng các luồng hàng hải để làm cơ sở đề xuất định hướng quy hoạch cho từng cảng và quy hoạch luồng hàng hải. - Đề nghị bổ sung thuyết minh đánh giá về việc thực hiện các mục tiêu nêu tại Quyết định 1037/QĐ-TTg, trong đó có đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu “Khắc phục tình trạng lạc hậu về trình độ kỹ thuật – công nghệ, yếu kém về chất lượng phục vụ, tăng khả năng cạnh tranh trong hội nhập quốc tế về | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, cập nhật tại mục 1.2 - Tiếp thu, cập nhật tại mục 3.2. - Tiếp thu, cập nhật tại mục 3.2.6 - Tiếp thu, cập nhật tại “Phụ lục đánh giá chi tiết từng nhóm cảng biển”. - Tiếp thu, cập nhật tại mục 3.4 |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|---|--|
| | <p>cảng biển”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung dự báo xu thế phát triển khoa học và công nghệ tác động tới phát triển cảng biển tại Việt Nam, khả năng ứng dụng công nghệ, trang thiết bị, phương tiện mới trong vận tải đường biển và khai thác cảng biển. - Nội dung quy hoạch chưa thể hiện cụ thể kết quả tính điểm đối với các dự án ưu tiên. - Đề nghị nêu kỹ hơn về định hướng ứng dụng công nghệ trong thời kỳ Quy hoạch. | <ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung trên đã được thể hiện tại các mục 4.4 và mục 8.4. - Trong quy hoạch đã xây dựng tiêu chí để xác định các dự án ưu tiên đầu tư theo quy định của Luật quy hoạch, chi tiết tại mục 6.3.1 - Tiếp thu, cập nhật tại mục 8.4 |
| 12. | Bộ Giáo dục và Đào tạo (VB số 680/BGDĐT-KHTC ngày 25/2/2021) | |
| | <p><i>2.1. Sự phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt</i> Không có ý kiến, do Bộ GTVT không cung cấp nhiệm vụ quy hoạch được duyệt.</p> <p><i>2.2. Việc tuân thủ quy trình lập quy hoạch</i> Cơ bản tuân thủ</p> <p><i>2.3. Phương pháp lập quy hoạch, phân tích, đánh giá các yếu tố, điều kiện, tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng về phân bố, sử dụng không gian:</i> Nguyên tắc lập quy hoạch đảm bảo tính kế thừa và phát triển kết quả nghiên cứu của báo cáo điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng</p> | <p>2.1. Hồ sơ được Liên danh Tư vấn lập đã tuân thủ và bám sát theo nhiệm vụ quy hoạch đã được Thủ tướng phê duyệt tại QĐ số 77/QĐ-TTg ngày 13/1/2020</p> <p>2.2. <i>Không ý kiến</i></p> <p>2.3. Trong quá trình lập, đề án đã kế thừa và phát huy thành quả của 20 năm xây dựng và tổ chức triển khai quy hoạch hệ thống cảng biển Quốc gia (thực hiện các quyết định 2190/QĐ-TTg năm 2009, 1037/QĐ-TTg năm 2014 Thủ tướng đã phê duyệt); vừa bảo trì, cải tạo, nâng cấp kết hợp di dời chuyển đổi công năng để đảm bảo khai thác đồng bộ, hiệu quả hệ thống</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 và các năm tiếp theo;</p> <p>- Khi phân tích định hướng phát triển ngành, đơn vị chủ trì lập quy hoạch chưa phân tích đầy đủ định hướng phát triển ngành, lĩnh vực có liên quan (về giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa xã hội...) gắn với phát triển hệ thống cảng biển;</p> <p><i>2.4. Đánh giá định hướng liên kết ngành, vùng và biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến hệ thống cảng biển</i></p> <p>Đã có phân tích, tuy nhiên đề nghị lấy ý kiến cụ thể của các địa phương có liên quan để đảm bảo tính hợp lý, khả thi về liên kết vùng, ảnh hưởng quy hoạch hệ thống cảng biển tại từng địa phương;</p> <p><i>2.5. Xu thế phát triển và các kịch bản phát triển ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống cảng biển trong thời kỳ quy hoạch, những cơ hội và thách thức.</i></p> <p>Dự thảo đã phân tích các kịch bản nhu cầu vận chuyển hàng hóa liên quan đến mục tiêu tăng trưởng. Tuy nhiên chưa phân tích cụ thể, chi tiết trong việc phân bổ khối lượng hàng hóa vận chuyển qua các loại hình khác như: Đường bộ, đường sắt, đường hàng không ...để có cơ sở xác định tính khả thi trong</p> | <p>cảng biển, vừa đầu tư có trọng tâm, trọng điểm một số cảng biển và cụm cảng biển. Bên cạnh đó định hướng quy hoạch hệ thống cảng biển để thực hiện mục tiêu của Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</p> <p>- Đây là quy hoạch hạ tầng do đó việc tổng hợp đánh giá sẽ ưu tiên tập trung đến một số chỉ tiêu của các lĩnh vực, ngành có liên quan.</p> <p>2.4. Cơ quan tổ chức lập QH (Bộ GTVT) đã tổ chức lấy ý kiến của các địa phương và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan theo đúng quy định của Luật Quy hoạch .</p> <p>2.5. Tiếp thu và cập nhật tại mục 4.6.6.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>quy hoạch;</p> <p><i>2.6. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch:</i> Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014, tính đến thời điểm này cơ bản các mục tiêu đến năm 2020 đã được thực hiện, là cơ sở để triển khai các giai đoạn tiếp theo.</p> <p><i>2.7. Phương án phát triển hệ thống cảng biển trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ</i> Dự thảo quy hoạch đã dự kiến các cảng biển, cụm cảng biển cửa ngõ quốc tế kết hợp trung chuyển quốc tế, có quy mô lớn phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, cảng khách quốc tế gắn với các trung tâm du lịch ...đề nghị lấy ý kiến các địa phương có liên quan để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.</p> <p><i>2.8. Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển hệ thống cảng biển và các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng quốc gia</i> Dự thảo quy hoạch đã định hướng được việc bố trí sử dụng đất, tuy nhiên nội dung phân tích còn sơ sài, chưa phản ánh được ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển các ngành liên quan (giáo dục, y tế, di tích lịch sử, văn hóa, tài nguyên, thiên</p> | <p><i>2.6. Không ý kiến</i></p> <p>2.7. Như đã giải thích Mục 2.4</p> <p>2.8. Về việc đánh giá các ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển các ngành liên quan (giáo dục, y tế, di tích lịch sử, văn hóa, tài nguyên, thiên nhiên...) đã được đề cập trong báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch (ĐMC).</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>nhiên...), làm cơ sở cho việc đề xuất quy hoạch sử dụng quỹ đất phát triển hệ thống cảng biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;</p> <p>- Cần lấy ý kiến cụ thể của từng địa phương liên quan để đảm bảo tính đồng bộ trong quy hoạch từng ngành, lĩnh vực khi triển khai thực hiện.</p> <p><i>2.9. Danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành kết cấu hạ tầng quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện; Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.</i></p> <p>- Đề nghị Bộ GTVT lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các địa phương và báo cáo Chính phủ, Quốc hội đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.</p> <p><i>3. Các nội dung khác có liên quan</i></p> <p>- Đề nghị đơn vị quản lý lập quy hoạch chịu trách nhiệm về thẩm định năng lực chuyên môn đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch được lựa chọn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Đề nghị Bộ GTVT xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy hoạch trước khi trình thẩm định, phê duyệt. Đảm bảo Quy hoạch phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> | <p>2.9. Bộ GTVT đã có văn bản lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các địa phương cho đề án quy hoạch.</p> <p><i>3. Các nội dung khác có liên quan</i></p> <p>Tiếp thu ý kiến.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----|---|--|
| 13. | <p>Bộ Thông tin và Truyền thông (VB số 507/BTTTT-VCL ngày 24/2/2021)</p> <p><i>1. Đánh giá chung</i> Cơ bản nhất trí với nội dung Dự thảo</p> <p><i>2. Góp ý chi tiết vào Tờ trình</i> - Chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được ban hành với định hướng cho chuyển đổi số Việt Nam được nêu tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị. Vì vậy, để phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam một cách bền vững, toàn diện, hiện đại, đồng bộ hạ tầng nhằm phát triển kinh tế vùng và địa phương, gắn liền với bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển, dự thảo Quy hoạch cần đưa ra các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao khả năng điều hành, quản lý và khai thác hệ thống cảng biển Việt Nam. - Tại mục V: Các giải pháp, cơ chế chính sách chủ yếu thực hiện Quy hoạch (trang 45, điểm d). Xem xét nội dung “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật hiện đại, chuyển đổi số trong quản lý, đầu tư xây dựng và khai thác cảng biển”</p> <p><i>3. Góp ý chi tiết vào Quy hoạch (Thuyết minh báo cáo)</i> - Tại mục 2: Căn cứ pháp lý (trang 11 – 140), đề nghị nghiên cứu bổ sung: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của</p> | <p><i>1. Đánh giá chung</i> Không có ý kiến.</p> <p><i>2. Góp ý chi tiết vào Tờ trình</i> - Các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao khả năng điều hành, quản lý và khai thác hệ thống cảng biển Việt Nam đã được thể hiện tại Mục 8.4 của Thuyết minh. - Tiếp thu, cập nhật tại mục 8.4.</p> <p><i>3. Góp ý chi tiết vào Quy hoạch (Thuyết minh báo cáo)</i> - Tiếp thu bổ sung vào Căn cứ pháp lý của quy hoạch (tại Mục 1.2).</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về việc ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.</p> <p>- Tại mục 3: Xu thế phát triển của ngành hàng hải thế giới (trang 45-51), đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung đánh giá xu thế ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong lĩnh vực hàng hải thế giới.</p> <p>- Trong báo cáo Quy hoạch, đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung đánh giá hiện trạng ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành và khai thác hệ thống cảng biển tại Việt Nam trong thời gian qua.</p> <p>- Bổ sung hạng mục hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trong cảng biển, trong đó ưu tiên các công nghệ số như: Thông tin di động 4G, 5G, 6G, IoT, RFID, Big Data, trí tuệ nhân tạo (AI) và xây dựng Trung tâm dữ liệu tại cảng để phục vụ xe tự hành, kiểm đếm hàng hoá, container, dự báo kịch bản và nhu cầu phát triển của cảng. Phủ sóng công nghệ 5G và các công nghệ thế hệ tiếp theo toàn bộ cảng biển phục vụ nhu cầu thông tin cho hành khách và hàng hoá lưu thông. Xây dựng</p> | <p>- Tiếp thu và cập nhật bổ sung nội dung báo cáo tại mục 4.4</p> <p>- Hiện trạng ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành và khai thác hệ thống cảng biển tại Việt Nam trong thời gian qua đã được đánh giá tại Mục 3.4.5.</p> <p>- Tiếp thu và bổ sung tại mục 8.4.2</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|---|---|
| | <p>bổ sung các dự án như xây dựng Trung tâm điều hành thông minh để điều tiết lưu lượng tàu bè, ra vào cảng, dự báo thiên tai và các tình huống khẩn cấp. Bổ sung diện tích đất cho hệ thống thông tin đối ngoại của cảng (Màn hình LED, trung tâm hỏi đáp, chatbot...)</p> <p>- Tại mục III: Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ (trang 339 - 342), đề nghị nghiên cứu bổ sung giải pháp ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số để giải quyết bài toán trong hoạt động vận hành, quản lý và khai thác hệ thống cảng biển tại Việt Nam phù hợp với xu hướng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> | <p>- Tiếp thu và bổ sung tại mục 8.4.1</p> |
| 14. | Bộ Xây dựng (VB số 598/BXD-QHKT ngày 25/2/2021) | |
| | <p>Đề nghị bổ sung:</p> <p>- Các căn cứ pháp lý liên quan: Luật quy hoạch đô thị, Luật kiến trúc.</p> <p>- Nghiên cứu bổ sung nội dung đánh giá liên hệ giữa quy hoạch đô thị, nông thôn và định hướng phát triển, phân bổ hệ thống cảng biển Việt Nam vào chương 3.</p> <p>- Rà soát các nội dung quy hoạch cảng biển đảm bảo phù hợp với Nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 294/QĐ-TTg ngày 24/2/2020.</p> | <p>- Tiếp thu và bổ sung tại mục 1.2.1</p> <p>- Đã tiếp thu tại mục 3.3.7.10.</p> <p>- Xin tiếp thu. Nội dung quy hoạch tổng thể hệ thống cảng biển đã được nghiên cứu tuân thủ theo quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó đã đánh giá các kết nối, mối quan hệ giữa hệ thống cảng biển với hệ thống đô thị tại mục 3.3.7.10; Đánh giá tác động của các</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|--|--|
| | <p>- Nghiên cứu làm rõ sự thống nhất của “mục tiêu nghiên cứu” và “mục tiêu phát triển” của nội dung quy hoạch.</p> <p>- Làm rõ đề xuất quy hoạch cảng biển hiện hữu đang là 6 nhóm thành 5 nhóm trong quy hoạch thời kỳ mới.</p> | <p>cảng biển hiện hữu trong đô thị đã nêu tại mục 5.6.</p> <p>- Xin được giải trình như sau: Mục tiêu lập quy hoạch tại mục 1.4 được xác định theo quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ là định hướng các nội dung cần nghiên cứu của quy hoạch. Mục 5.2. Mục tiêu phát triển đến năm 2030 là kết quả nghiên cứu của quy hoạch.</p> <p>- Xin giải trình như sau: Theo phân vùng kinh tế xã hội của nước ta hiện nay, đối với khu vực miền Trung hiện chỉ có 02 khu vực: (1) Bắc Trung Bộ gồm 06 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế; (2) Duyên Hải miền Trung (Nam Trung Bộ) gồm 08 tỉnh: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận. Do đó, để phù hợp với điều kiện phân vùng kinh tế, xã hội đã điều chỉnh 03 nhóm cảng biển khu vực miền Trung trước đây thành 02 nhóm cảng biển vì vậy Quy hoạch tổng thể hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ mới đã điều chỉnh từ 06 nhóm thành 05 nhóm cảng biển. Nội dung này đã nêu tại mục 5.4.1 Báo cáo chính và tại mục 7.5.1 dự thảo tờ trình của Bộ GTVT.</p> |
| 15. | Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn | (VB số 1094/BNN-TCTS ngày 24/2/2021) |
| | <p>Bổ sung các nội dung:</p> <p>- Tuân thủ pháp luật về quy hoạch, phù hợp với các quy hoạch khác có liên quan và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế vào phần quan điểm quy hoạch và nội dung của quy hoạch.</p> <p>- Đánh giá tác động của Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến</p> | <p>- Tiếp thu và bổ sung tại mục 1.5 – Báo cáo chính</p> <p>- Xin giải trình như sau: Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đã nghiên cứu, cập nhật các quy</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|---|---|
| | <p>năm 2050 đối với các quy hoạch khác có liên quan, đặc biệt là quy hoạch cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đang được triển khai thực hiện để có giải pháp không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã được quy hoạch.</p> | <p>hoạch chuyên ngành liên quan đảm bảo tính đồng bộ. Các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá gần với cảng biển đều có thể sử dụng chung hạ tầng cơ sở cảng biển. Sau khi quy hoạch hệ thống cảng cá được duyệt, sẽ tiếp tục được cập nhật tại Quy hoạch chi tiết các nhóm cảng và Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước, đảm bảo tính đồng bộ giữa các quy hoạch.</p> |
| 16. | Ủy ban Dân tộc (VB số 207/UBDT-KHTC ngày 01/3/2021) | |
| | <p><i>1. Ý kiến chung</i></p> <p>- Về nguyên tắc: Quy hoạch tổng thể hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng trên cơ sở tích hợp quy hoạch của các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia. Về cơ bản Ủy ban Dân tộc nhất trí với dự thảo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 – 2030, định hướng đến năm 2050.</p> <p>- Quy hoạch tổng thể hệ thống phát triển cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn 2050 cần quan tâm, tích hợp vấn đề sau:</p> <p>+ Biểu so sánh gia tăng, giảm các chỉ tiêu quy hoạch 2021 – 2030 so với Quy hoạch giai đoạn cũ 2010 – 2020 (kèm theo thuyết minh, cơ sở tính toán) làm căn cứ đánh giá khả thi của đề xuất Quy hoạch giai đoạn 2021 – 2030, định hướng đến 2050;</p> <p>+ Cần có đánh giá tương quan giữa khả năng huy động vốn</p> | <p><i>1. Ý kiến chung</i></p> <p>- Như nội dung đã giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp.</p> <p>+ Tiếp thu và cập nhật tại mục 4.6.7 báo cáo chính.</p> <p>+ Tiếp thu ý kiến tại mục 4.6.6</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>với tốc độ phát triển của ngành để đảm bảo tính đồng bộ, tránh quy hoạch treo; Góp phần vào việc hoàn thành 17 chỉ tiêu đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2015 – 2030 quy định tại quyết định số 622/QĐ – TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; theo chỉ thị số 13/CT – TTg ngày 20/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ; theo Nghị quyết số 136/NQ – CP ngày 25/9/2020 của Chính Phủ về phát triển bền vững...;</p> <p>+ Hiện nay các tỉnh thành trên toàn quốc cũng đang trong quá trình lập quy hoạch cấp tỉnh, vì vậy đề nghị công tác lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cần hoàn thành sớm để các tỉnh thuộc vùng làm căn cứ xây dựng quy hoạch từng tỉnh.</p> <p><i>2. Một số ý kiến cụ thể đề nghị nghiên cứu sửa đổi bổ sung:</i> Trong “Báo cáo cuối kỳ, Tập 1: Thuyết minh báo cáo”: - Mục VII, chương 7 (tr345) “Giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư”: đề nghị tăng cường giải pháp: + Huy động tổng hợp các nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương và các nguồn vốn khác; + Huy động nguồn vốn từ chuyển đổi mục đích sử dụng đất; + Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn thu; + Thực hiện cơ chế công tư kết hợp (PPP) dưới nhiều hình</p> | <p>+ Tiếp thu và trình duyệt theo đúng kế hoạch của Chính phủ.</p> <p><i>2. Một số ý kiến cụ thể đề nghị nghiên cứu sửa đổi bổ sung:</i> Tiếp thu bổ sung tại mục 8.2.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----|--|---|
| | <p>thức; + Huy động nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp, đón các làn sóng chuyển dịch đầu tư thời kỳ hậu Covid – 19.</p> | |
| 17. | <p>Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (VB số 500/UBQLV-CNHT ngày 08/4/2021)</p> | |
| | <p>- Chưa có các số liệu cụ thể về các kết quả đạt được, đặc biệt là tổng nguồn vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư (vốn ngân sách nhà nước, vốn của các thành phần kinh tế) đã thực hiện trong từng giai đoạn quy hoạch. Đề nghị rà soát, bổ sung các số liệu cụ thể về kết quả thực hiện, so sánh với các chỉ tiêu quy hoạch đã được phê duyệt, từ đó làm căn cứ cho việc đánh giá các tồn tại, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong việc đưa ra các mục tiêu, giải pháp, chỉ tiêu quy hoạch cho giai đoạn tới.</p> <p>- Đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung chỉ đạo, định hướng có liên quan đến hệ thống cảng biển tại Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2030 và Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</p> <p>- Kinh phí đầu tư mới tập trung vào cải tạo luồng lạch, chưa bao gồm kinh phí đầu tư đối với các cầu cảng chuyên dùng.</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật tại Mục 3.4.3.</p> <p>- Thống nhất, quá trình lập quy hoạch đã rà soát để đảm bảo phù hợp với nội dung Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2030 và Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</p> <p>- Theo quy định của Bộ Luật hàng hải, NSNN ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng cảng biển công cộng. Đối với kết cấu hạ tầng cảng biển chuyên dùng do nhà đầu tư thực hiện.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét, bổ sung cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn của từng giai đoạn đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật. - Cần làm rõ các giải pháp thực hiện, đặc biệt là giải pháp huy động vốn đầu tư giai đoạn 2021 – 2030 cho hệ thống cảng biển theo nhu cầu vốn. - Đề nghị bổ sung giải pháp về nguồn nhân lực, các cơ sở đào tạo.... | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, cập nhật tại bảng 6.2. - Tiếp thu, cập nhật tại Mục 8.2. - Tiếp thu, cập nhật tại Mục 8.3 . |
| 18. | Hiệp hội cảng biển Việt Nam (VPA) (VB số: 845/TCĐBVN-KHĐT ngày 05/02/2021) | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Về căn cứ pháp lý: Đề nghị xem xét không đưa các thông báo kết luận của lãnh đạo Bộ GTVT tại các cuộc họp báo cáo các kỳ là căn cứ pháp lý. - Về một số lỗi văn phạm: <ul style="list-style-type: none"> + Đề nghị rà soát chỉnh sửa một số lỗi văn phạm như viết hoa theo quy định; + Đề nghị chỉnh sửa ký hiệu tên một số quyết định đúng theo ký hiệu đã được ban hành (thí dụ: Quyết định 355/QĐ-TTg ngày 25/02/2013; Quyết định 2053/QĐ- TTg ngày 23/11/2015...). - Xem xét bỏ Mục IV (trang 19,20). - Về một số thông số thuộc Mục II (Chương II): <ul style="list-style-type: none"> + Đề nghị Tư vấn lập quy hoạch cần trao đổi với các Tư vấn lập 04 quy hoạch chuyên ngành khác để thống nhất số liệu sử dụng trong báo cáo quy hoạch. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, cập nhật. - Tiếp thu và cập nhật. - Tiếp thu, bỏ nội dung này. + Tiếp thu và cập nhật tại 2.7.1. |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|---|--|
| | <p>- Về dự báo nhu cầu vận tải: Trong báo cáo, chưa đề cập đến thị phần vận tải do ngành hàng hải đảm nhận, đề nghị bổ sung số liệu (số liệu về thị phần vận tải phải thống nhất chung giữa 05 quy hoạch ngành GTVT).</p> <p>- Về đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch:</p> <p>+ Tại các trang 82,83 có nêu các số liệu về tỷ lệ hàng qua cảng thực tế so với số liệu quy hoạch, trong đó đối với Nhóm 2 đạt 54,34%, Nhóm 6 đạt 45,7-52%; tuy nhiên nhận xét chung nêu về tổng dự báo chung cho 06 nhóm cảng là tương đối chính xác chưa thực sự khách quan.</p> <p>+ Cần bổ sung đánh giá về các nguyên nhân đối với các nhóm cảng đạt tỷ lệ hàng qua cảng thấp, qua đó có thể đề xuất giảm hoặc điều chỉnh quy mô phù hợp.</p> <p>- Về các công trình giao thông kết nối với cảng: Đối với nhu cầu đầu tư hạ tầng giao thông kết nối, cần tính toán nhu cầu cụ thể đối với các phương thức giao thông, kết nối đường bộ, đường sắt...và thống nhất với Tư vấn lập các quy hoạch chuyên ngành khác danh mục ưu tiên đầu tư để phục vụ kết nối với cảng, bảo đảm năng lực khai thác cảng dự kiến quy hoạch.</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 4.6.6</p> <p>- Tiếp thu và cập nhật tại mục 3.2.1</p> <p>- Tiếp thu và cập nhật ý kiến tại mục 3.4.2</p> |
| III | UBND các tỉnh/thành phố | |
| 1. | UBND Tỉnh Quảng Ninh (VB số 2398/UBND-XD2 ngày 22/04/2021 và số 3543/UBND-XD2 ngày 08/6/2021) | |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>2.1. Về quy hoạch các khu vực bến cảng, khu neo đậu chuyển tải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cập nhật cụ thể hiện trạng các bến, cảng tại khu vực Cái Lân - Bến cảng Nhà máy xi măng Thăng Long, xi măng Hạ Long, nhiệt điện Thăng Long: Giữ nguyên quy mô hiện có, sẽ kết thúc cùng với lộ trình di dời các nhà máy xi măng, nhiệt điện tại khu vực - Đối với bến cảng khách Hòn Gai: Bao gồm bến cảng Hòn Gai và bến cảng Bãi Cháy - Đối với bến cảng xăng dầu B12: Không phát triển mở rộng, nghiên cứu tiếp tục duy trì và giữ nguyên quy mô hiện trạng phù hợp với quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường. Đồng thời thực hiện chỉ đạo của Chính phủ theo hướng nghiên cứu lựa chọn địa điểm xây dựng cảng thay thế theo lộ trình. - Khu bến Cẩm Phả: Đề nghị quy hoạch gồm các bến cảng tổng hợp, container, bến cảng hàng rời, bến cảng hàng lỏng/khí, bến cảng khách. Cỡ tàu quy hoạch cho tàu tổng hợp, container, rời, lỏng/khí trọng tải đến 100.000 DWT hoặc lớn hơn. - Khu bến Yên Hưng: Đề nghị bổ sung bến cảng container | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, đã thể hiện trong bản vẽ hiện trạng số N1-01. - Tiếp thu, đã thể hiện tại mục 5.3.4.1, các bến cảng này sẽ kết thúc cùng với lộ trình di dời các nhà máy xi măng, nhiệt điện tại khu vực - Tiếp thu, đã bổ sung tại mục 5.3.4.1 - Tiếp thu, đã thể hiện tại mục 5.3.4.1 - Tiếp thu, đã thể hiện tại mục 5.3.4.1 - Tiếp thu, đã thể hiện tại mục 5.3.4.1. |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>phục vụ phát triển các khu công nghiệp trong khu vực và liên vùng; bổ sung các bến thủy nội địa trong phạm vi từ thượng lưu Khu công nghiệp Bắc Tiền Phong đến cầu sông Chanh mới để khai thác hiệu quả luồng sông Chanh. Đề nghị cập nhật bến cảng hàng lỏng Yên Hưng của dự án Kho khí dầu mỏ hóa lỏng LPG tại tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>- Các khu neo đậu chuyên tải:</p> <p>+ Khu neo đậu Cẩm Phả: Xem xét các khu neo mới trong vùng nước cảng biển. Đánh giá hiện trạng các bến phao hiện hữu tại khu vực Hòn Nét để đảm bảo an toàn cho các tàu vào làm hàng, xác định lộ trình chấm dứt hoạt động của các bến phao.</p> <p>- Khu bến Hải Hà (KCN cảng biển Hải Hà và đảo Cái Chiên), đề nghị bổ sung bến cảng khách phục vụ phát triển du lịch.</p> <p>2.2. Về tuyến luồng hàng hải:</p> <p>- Luồng hàng hải Cái Lân: Đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, chỉ đạo Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty đảm bảo an toàn hàng hải miền Bắc chủ động khẩn trương làm việc với các cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Ninh để thống nhất vị trí đổ chất nạo vét từ Dự án duy tu tuyến luồng hàng hải Hòn Gai -Cái Lân.</p> <p>- Luồng hàng hải sông Chanh: Đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, chỉ đạo Cục Hàng hải Việt Nam chủ động phối hợp</p> | <p>+ Tiếp thu, hiện trạng bến phao đã thể hiện trong Phụ lục 1- Hiện trạng bến cảng bao gồm cả bến phao và khu neo đậu chuyên tải. Lộ trình di dời và chấm dứt hoạt động của bến phao khu vực Cẩm Phả được thực hiện khi các bến cảng cứng hoạt động, đủ điều kiện thay thế.</p> <p>- Tiếp thu, đã thể hiện tại mục 5.3.4.1.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến của Tỉnh</p> <p>- Tiếp thu ý kiến của Tỉnh</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>với các Nhà đầu tư để hoàn thành cơ bản các thủ tục pháp lý trong Quý III/2021 và khởi công nạo vét luồng sông Chanh trong Quý IV/2021.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luồng hàng hải Cẩm Phả: Thực hiện nạo vét đảm bảo độ sâu khai thác theo quy hoạch (đến 200.000 DWT), tàu nhập hàng lỏng tại bến cảng nhập LNG của Dự án nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh trong giai đoạn 2021 – 2025 - Thiết lập luồng hàng hải vào khu vực cảng biển Hải Hà cho tàu đến 80.000 DWT phù hợp quy hoạch được duyệt. - Luồng Vạn Gia: Đề nghị có lộ trình cải tạo, nâng cấp tuyến luồng Vạn Gia cho tàu đến 20.000 DWT theo quy hoạch. <p>2.3. Các nội dung khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị đánh giá thêm về môi trường biến đổi khí hậu dẫn đến những ảnh hưởng về thiên tai, dịch bệnh, theo đó các quốc gia đều dần điều chỉnh chiến lược phát triển trên mọi mặt để phù hợp với tình hình thực tế và xu hướng phát triển trong tương lai. Đánh giá hiện trạng và sức tải của môi trường trong tương lai khi đầu tư các khu bến cảng - Đề nghị bổ sung số liệu liên quan đến năng lực, loại hình dịch vụ hàng hải cơ bản tại các nhóm cảng biển và đánh giá cụ thể thực trạng dịch vụ hàng hóa tại các khu vực cảng biển. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, tuyến luồng công cộng Cẩm Phả sẽ được cải tạo nâng cấp đáp ứng cho tàu trọng tải đến 100.000 DWT hoặc lớn hơn. - Khu bến Hải Hà xác định có chức năng phục vụ trực tiếp cơ sở công nghiệp, dịch vụ tại khu công nghiệp Hải Hà. Do đó tuyến luồng được hình thành theo tiến trình phát triển của KCN và năng lực của Nhà đầu tư. - Tiếp thu và sẽ được nghiên cứu trong quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển và quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển. - Tiếp thu đã thể hiện trong mục 7.2.2. - Tiếp thu đã thể hiện trong mục 3.2.3. |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>- Phân loại cảng biển: Quảng Ninh quy hoạch tiềm năng thành cảng biển đặc biệt.</p> <p>- Khu bến Cái Lân: phạm vi phục vụ liên vùng và cả nước, cho cỡ Tàu công ten nơ trọng tải đến 4.000 TEU; tàu tổng hợp, hàng rời trọng tải đến 50.000 DWT hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện; tàu hàng lỏng/khí trọng tải đến 40.000 DWT; tàu khách đến 225.000 GT).</p> <p>- Khu bến Cẩm Phả: đề xuất sửa thành Chức năng là Cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế, phục vụ liên vùng và cả nước (lý do định hướng kết nối với Trung Quốc thông qua các tuyến cao tốc, đường sắt, là cửa ngõ kết nối hàng hóa của Asean với Trung Quốc).</p> <p>- Khu bến Yên Hưng (sông Chanh, sông Bạch Đằng): đề xuất sửa thành Khu bến Yên Hưng (sông Chanh, sông Bạch Đằng,</p> | <p>- Trên cơ sở Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, định hướng phát triển kinh tế, xã hội địa phương và căn cứ nhu cầu lượng hàng dự báo, phân bổ hàng hóa giữa các vùng, kết quả nghiên cứu Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đưa ra định hướng quy hoạch cụm cảng Hải Phòng - Quảng Ninh với cảng Hải Phòng là cảng biển loại đặc biệt, Khu bến cảng Lạch Huyện chức năng cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế; Cảng biển Quảng Ninh phục vụ cho phát triển vùng và liên vùng. Hai cảng biển Hải Phòng và Quảng Ninh lân cận nhau, được quy hoạch phát triển tương hỗ để khai thác nhiều gam tàu, nhiều loại hàng hóa phù hợp.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.4.4.</p> <p>- Với việc đã có Khu bến cảng Lạch Huyện chức năng cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế. Hai cảng biển Hải Phòng và Quảng Ninh lân cận nhau, được quy hoạch phát triển tương hỗ để khai thác nhiều gam tàu, nhiều loại hàng hóa phù hợp, do vậy Khu bến Cẩm Phả chức năng phục vụ cơ sở công nghiệp, năng lượng liên vùng và cả nước, phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển địa phương, tiết kiệm nguồn lực đầu tư, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, khai thác cảng biển, phát triển kinh tế, xã hội liên vùng.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.4.4.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|--|
| | <p>sông Rút). Chức năng Phục vụ cả cả nước và liên vùng, kết nối và cùng với cảng Lạch Huyện để nâng cao năng lực cạnh tranh cảng biển quốc gia; Điều chỉnh cỡ tàu khu vực sông Bạch Đằng trọng tải đến 20.000 DWT hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện.</p> <p>- Khu bến Hải Hà: đề xuất sửa thành phạm vi phục vụ liên vùng và cả nước cho cỡ tàu tổng hợp, công ten nơ, hàng rời, hàng lỏng/khí trọng tải từ 30.000 ÷ 80.000 DWT và lớn hơn khi đủ điều kiện.</p> <p>- Các khu bến khác: Bến cảng Vân Đồn tiếp nhận tàu trọng tải đến 10.000DWT hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện; Bến cảng Vạn Hoa là bến cảng lưỡng dụng; Bến cảng Vạn Ninh, Vạn Gia chức năng phục vụ cả nước và liên vùng, tiếp nhận tàu trọng tải đến 20.000DWT hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện.</p> <p>- Các bến phao, khu neo đậu chuyển tải: đề xuất sửa thành</p> <p>+ Khu vực Hạ Long: Vị trí vùng nước 2 bên tuyến luồng Hòn Gai-Cái Lân tại khu vực Hòn Gai, Hòn Pháo, Hòn Miều. Chức năng trước mắt neo đậu chuyển tải hàng khô, hàng rời; xây dựng lộ trình chuyển đổi công năng phù hợp với các quy định bảo tồn Vịnh Hạ Long. Cỡ tàu khu neo Hòn Gai phù hợp với điều kiện tự nhiên, tại Hòn Miều trọng tải đến 200.000 DWT hoặc lớn hơn.</p> <p>+ Khu vực Cẩm Phả: Vị trí vùng nước 2 bên tuyến luồng Cẩm Phả tại khu vực Hòn Nét, Hòn Ót, Hòn Con Ong, chức năng chuyển tải hàng khô, hàng rời. Cỡ tàu khu neo Hòn Nét trọng tải đến 200.000 DWT hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện, Hòn Ót</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.4.4.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.4.4.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.4.4.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>trọng tải đến 30.000 DWT, Hòn Con Ong trọng tải đến 70.000 DWT hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện.</p> <p>+ Khu vực Mũi Chùa, Vạn Gia: Chức năng chuyên tải hàng khô, hàng rời, hàng lỏng (xăng dầu), cho tàu trọng tải đến 20.000 DWThoặc lớn hơn khi đủ điều kiện.</p> <p>- Về việc chuyển luồng hàng hải chuyên dùng Cẩm Phả thành luồng hàng hải công cộng: Trân trọng đề nghị Bộ Giao thông vận tải ủng hộ tỉnh Quảng Ninh trước mắt chưa xem xét chuyển luồng hàng hải Cẩm Phả thành luồng hàng hải công cộng và chưa xem xét các đề nghị thiết lập các bến phao, khu neo đậu chuyên tải tại khu vực hòn Soi Mui, Hòn Nét để tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư cảng biển Con Ong - Hòn Nét tại khu vực Cẩm Phả.</p> | <p>- Về tuyến luồng công cộng Cẩm Phả: Do hàng hóa thông qua ngày càng tăng (năm 2020 đạt 109,2 triệu tấn⁰, đến nay nhiều bến cảng cứng khác và đặc biệt là khu chuyên tải khu vực cảng biển Quảng Ninh đã được đầu tư, khai thác. Tàu thuyền vào, rời các bến cảng, khu chuyên tải này không đi qua đoạn luồng Công ty Cảng Cẩm Phả đã đầu tư trước đây. Do đó, việc chuyển một phần tuyến luồng hàng hải Cẩm Phả từ luồng chuyên dùng thành luồng công cộng là cấp thiết nhằm phục vụ hoạt động hàng hải cho toàn bộ khu vực, đảm bảo việc thu nộp phí hàng hải, tránh thất thu ngân sách nhà nước theo quy định và đồng bộ trong công tác bảo trì, duy tu luồng, an toàn hàng hải.</p> <p>- Về thiết lập các bến phao, khu neo đậu chuyên tải: Sản lượng hàng qua cảng biển Quảng Ninh nói chung và đặc biệt lượng hàng qua khu neo chuyên tải vẫn tiếp tục tăng (năm 2019 đạt 99 triệu tấn, trong đó lượng hàng qua khu chuyên tải đạt trên 71 triệu tấn, chiếm 72% lượng hàng qua toàn bộ cảng biển Quảng Ninh; đến năm 2020 thì tổng lượng hàng đã đạt 109,2 triệu tấn, trong đó hàng qua khu chuyên tải đạt 83,68 triệu tấn, chiếm 77% tổng lượng hàng) do nhu cầu thông qua hàng hóa và ưu điểm thuận lợi về độ sâu tự nhiên, điều kiện sóng, gió... Hiện nay, nhu cầu chuyên tải các loại hàng rời như xi măng, clinke, đá vôi... bằng đường biển tại Quảng Ninh ngày một</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | | <p>tăng cao nên các tàu đã phải neo chờ để được chuyển tải làm tăng thời gian vận chuyển, giá thành hàng hóa. Do đó, việc quy hoạch, bổ sung quy hoạch và cho phép thiết lập các bến phao, khu neo chuyển tải tại vùng nước khu vực Cảng biển Quảng Ninh là cần thiết. Đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh ủng hộ chủ trương của Bộ GTVT về việc tiếp tục cho phép thiết lập, khai thác các bến phao tại vùng nước cảng biển Quảng Ninh trên cơ sở tận dụng điều kiện tự nhiên, không nạo vét nhằm đáp ứng lượng hàng, cỡ tàu thông qua, nâng cao hiệu quả sử dụng mặt nước.</p> |
| 2. | <p>UBND TP Hải Phòng (VB số 234/UBND-GT ngày 13/01/2021; số 1335/UBND-GT ngày 04/03/2021)</p> <p>1. Xem xét điều chỉnh tăng dự báo với Nhóm cảng biển số 1 trong giai đoạn 2020-2030.</p> <p>2. Đề nghị quy hoạch thêm bến hàng tổng hợp tại đảo Cái Tráp.</p> <p>3. Đề nghị Bộ GTVT chỉ đạo tư vấn làm việc với các cơ quan của TP Hải Phòng về nội dung mở rộng cảng Lạch Huyện về phía Tây và phát triển đường thủy nội địa trên sông Văn Úc.</p> | <p>1. Dự báo giai đoạn 2021-2030, mức tăng trưởng bình quân Nhóm 1 là 10,9% -16,6%. Đây là mức tăng trưởng cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng của cả nước (6%-8%) và tốc độ tăng trưởng đoạn 2010 – 2020 của cảng biển Hải Phòng là 11%/năm. Kết quả dự báo hàng hóa thông qua cảng biển Nhóm 1 giai đoạn 2021-2030 đã được tư vấn nghiên cứu trên cơ sở khoa học và phù hợp với thực tế tốc độ tăng trưởng hàng hóa qua cảng biển khu vực.</p> <p>2. Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4.</p> <p>3. Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| 3. | UBND Tỉnh Thái Bình (VB số 257/UBND-CTXDGT ngày 20/1/2021) | |
| | <p>Đề nghị bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảng nhập khí LNG trong KKT Thái Bình thuộc xã Thái Đô, huyện Thái Thụy, phục vụ Trung tâm Điện-Khí LNG Thái Bình; - Cảng cạn ICD trong khu KKT Thái Bình thuộc xã Thụy Tân và Thụy Trường, huyện Thái Thụy, phục vụ trung chuyển, vận chuyển hàng hóa của KKT Thái Bình và các tỉnh lân cận; - Cảng du lịch Cồn Vành trong KKT Thái Bình thuộc huyện Tiền Hải, phục vụ vận chuyển hành khách và thăm quan du lịch; - Xem xét, giữ nguyên cảng biển Thái Bình là cảng biển Loại II, phục vụ cho phát triển KT-XH của Vùng Duyên hải Bắc Bộ, KKT Thái Bình và phục vụ nhu cầu vận chuyển, trung chuyển hàng hóa trong tương lai; - Điều chỉnh chức năng khu bến phao, khu neo đậu chuyển tải là: Tiếp nhận tàu chở hàng khô, rời rần, hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) trọng tải đến 60.000DWT (theo công văn số 3766/BGTVT-KHĐT ngày 21/4/2020 của Bộ GTVT). | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu trong đó chức năng cảng hàng lỏng đã bao gồm chức năng xuất, nhập LNG. - Tiếp thu và sẽ được nghiên cứu trong quá trình lập quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Tiếp thu và sẽ được nghiên cứu trong quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển và quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển. - Phân loại cảng biển trong QH thì được phù hợp với Điều 75 của Bộ luật Hàng hải trong đó các cảng biển loại II theo QH cũ (không có thay đổi về tính chất) tương ứng với cảng biển loại III theo phân loại hiện nay. - Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4 |
| 4. | UBND Tỉnh Nam Định (VB số 82/UBND-VP5 ngày 25/2/2021) | |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----------|--|--|
| | Đề nghị sửa đổi quy mô, cỡ tàu tiếp nhận tại khu bên Hải Thịnh, bên phao, khu neo đậu chuyên tải Ninh Cơ, khu neo tránh, trú bão tại khu vực Hải Thịnh... | Tiếp thu, cập nhật trong báo cáo quy hoạch và phụ lục. |
| 5. | UBND Tỉnh Ninh Bình (VB số 584/UBND-VP4 ngày 24/8/2020) | |
| | <p>- Bổ sung cảng biển Kim Sơn, cảng biển tại khu vực Cồn Nồi (cảng khách) đảm bảo điều kiện kết nối khu kinh tế biển Kim Sơn với cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (Lạch Huyện) và với các cảng trên tuyến vận tải đường biển trong khu vực.</p> <p>- Cảng cạn ICD (Ninh Phúc): Nâng cấp, mở rộng quy mô và hiện đại hệ thống cơ sở vật chất, đảm bảo lượng hàng container thông qua ICD Ninh Phúc đạt 100.000 TEU/năm vào năm 2030.</p> <p>- Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các hành lang đường thủy nội địa theo quy hoạch được duyệt gồm tuyến đường thủy nội địa số 2 (Ninh Bình-Nam Định-Thái Bình-Hải Phòng-Quảng Ninh) và tuyến Cửa Đáy-Ninh Bình; trong đó quan tâm chỉnh trị cửa Đáy để kết nối các cảng đường thủy nội địa với các cảng biển phía Bắc. Nghiên cứu giải pháp kết nối tuyến đường thủy nội địa trên sông Đáy với đường biển. Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt chuyên dùng từ cảng Ninh Phúc đến đường sắt Bắc-Nam để tăng cường tính kết nối cảng cạn ICD Phúc Lộc với đường sắt và các cảng biển trong khu vực.</p> | <p>- Tiếp thu và sẽ nghiên cứu trong Quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển, Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển.</p> <p>- Tiếp thu và sẽ cập nhật nghiên cứu trong quy hoạch tổng thể cảng cạn thời kỳ 2021-2030.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật trong quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| 6. | UBND Tỉnh Thanh Hóa (VB số 9830/UBND-CN ngày 23/7/2020 và số 2221/UBND – CN ngày 22/2/2021) | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cập nhật các quy hoạch cảng cạn KKT Nghi Sơn, cảng biển tại Lệ Môn, Quảng Châu, Quảng Nham, Nghi Sơn, Lạch Sung. - Về đề xuất các giải pháp phát triển cảng biển: bao gồm huy động nguồn lực, kêu gọi đầu tư, phát triển hạ tầng giao thông kết nối; cảng cạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Cập nhật thêm số liệu điều tra, đánh giá thực trạng năm 2020. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và cập nhật tại mục 5.3.4 - Tiếp thu, cập nhật tại mục 8.2. - Tiếp thu, cập nhật tại mục 3.2.1. |
| 7. | UBND Tỉnh Nghệ An (VB số 6793/UBND-CN ngày 02/10/2020, số 628/SGTVT-KHKCHT ngày 05/3/2021) | |
| | <p>1. Đối với khu bến cảng Cửa Lò</p> <p>Đề nghị sớm triển khai dự án nâng cấp luồng vào cảng Cửa Lò, nâng cấp xây dựng đê chắn sóng phía Bắc cảng Cửa Lò (1,1km); nghiên cứu cải tạo luồng cho tàu 50.000 DWT ra vào trong tương lai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị điều chỉnh quy hoạch cảng Cửa Lò (kéo dài luồng về phía thượng lưu, phát triển cảng hai bên luồng, phát triển các khu neo đậu, tránh trú bão). - Xem xét, nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch khu bến cảng chuyên dùng Đông Hội thành khu bến cảng tổng hợp có bến | <p>1. Đối với khu bến cảng Cửa Lò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất, nghiên cứu bổ sung hạng mục nâng cấp xây dựng đê chắn sóng phía Bắc cảng Cửa Lò (1,1km) vào dự án “Cải tạo, nâng cấp luồng Cửa Lò cho tàu 30.000 tấn đầy tải, 50.000 tấn giảm tải”. Đối với việc cải tạo luồng cho tàu 50.000DWT sẽ được tiếp tục nghiên cứu trong kỳ quy hoạch sau. - Tiếp thu và sẽ được nghiên cứu trong quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển và quy hoạch vùng đất, vùng nước cảng biển. - Tiếp thu, cập nhật quy hoạch. Đối với nguồn vốn đầu tư xây dựng đê chắn sóng và luồng vào khu bến |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----------|--|---|
| | <p>chuyên dùng, cập nhật bến cảng xi măng Tân Thắng, ưu tiên vốn đầu tư xây dựng đê chắn sóng và luồng vào khu bến cảng Đông Hồi.</p> <p>- Điều chỉnh nội dung liên quan đến phao neo xăng dầu Nghi Hương và bến cảng xăng dầu Hưng Hòa vào quy hoạch giai đoạn tới.</p> <p>- Điều chỉnh khả năng tiếp nhận tàu tổng hợp, tàu container trọng tải từ 30.000DWT lên 50.000DWT đối với khu bến Nam Cửa Lò.</p> | <p>cảng Đông Hồi, phụ thuộc vào lộ trình đầu tư, khai thác cảng và khả năng cân đối nguồn vốn NSNN.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4.</p> <p>- Tiếp thu, trong nghiên cứu quy hoạch xác định khu bến Nam Cửa Lò cho cỡ tàu đến 30.000DWT, cỡ tàu trọng tải đến 50.000DWT được quy hoạch tại khu bến Bắc Cửa Lò.</p> |
| 8. | UBND Tỉnh Hà Tĩnh (VB số 5238/UBND-GT1 ngày 06/8/2020 và số 937/UBND-GT1 ngày 22/2/2021) | |
| | <p>- Đề nghị bổ sung cầu cảng xăng dầu Xuân Phổ</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung 01 bến cảng phục vụ tàu pha sông biển (cả tàu container) cho luồng từ thị trấn Đức Thọ qua sông La, sông Lam, theo ven biển cảng Cửa Lò và cảng Vũng Áng Sơn - Dương.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh các bến nhập than thành bến khí hóa lỏng LNG tại bến than Nhà máy nhiệt điện 3; Dự án lọc hóa dầu Fomosa không triển khai trong khu kinh tế Vũng Áng như dự kiến; đề nghị điều chỉnh khu bến liên hợp lọc hóa dầu (02 bến nhập dầu thô cho tàu 30 vạn DWT, 11 bến xuất nhập sản phẩm dầu và hóa dầu cho tàu 3 - 5 vạn DWT, tổng chiều dài bến 3.770 m; diện tích khu đất cảng là 10 ha) thành bến tổng hợp và bến chuyên dụng container, dầu khí, hóa chất,</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4.</p> <p>- Tiếp thu và sẽ được nghiên cứu trong quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>- Tiếp thu, về công năng, vị trí và quy mô các bến cảng chuyên dùng cho ngành công nghiệp năng lượng, lọc hóa dầu tại Sơn Dương – Vũng Áng. Nội dung này sẽ được nghiên cứu cụ thể trong bước lập Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển để đồng bộ với quy hoạch năng lượng quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>cho các nhà đầu tư khác; Bổ sung quy hoạch 2 bến cảng (1 bến nhập cho tàu 15.000 vạn DWT và bến xuất cho tàu 3.000 DWT) chuyên dùng cho xuất, nhập sản phẩm xăng, dầu khí, hóa chất lỏng và quy hoạch chi tiết cảng Vũng Áng thuộc cảng biển Sơn Dương – Vũng Áng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh quy hoạch đê chắn sóng khu Vũng Áng theo hướng kéo dài đê chắn sóng phía Bắc, rút ngắn đê chắn sóng phía Tây; - Bến cảng nhập than nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2 có trọng tải đến 100.000 DWT; đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch luồng hàng hải Vũng Áng đáp ứng cho cỡ tàu đến 100.000 DWT. - Đề nghị điều chỉnh cảng Sơn Dương – Vũng Áng từ Cảng đầu mối khu vực (Loại I) thành cảng cửa ngõ quốc tế (loại IA), đồng thời đưa các tuyến luồng hàng hải của cảng Sơn Dương – Vũng Áng vào nội dung các luồng chính cần tập trung đầu tư xây dựng, nạo vét, cải tạo, nâng cấp; đặc biệt là | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, cập nhật tại bảng 6.2. - Khu bến Vũng Áng theo quy hoạch cảng biển thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được nghiên cứu có bến tổng hợp cho tàu có trọng tải đến 70.000 tấn, công ten nơ trọng tải đến 4.000 TEU; ngoài ra có các bến chuyên dùng hàng lỏng trọng tải đến 15.000 DWT, chuyên dùng hàng rời trọng tải đến 100.000 DWT. Luồng hàng hải chuyên dùng sẽ do các chủ cảng tự đầu tư, tùy theo năng lực và nhu cầu khai thác. Luồng hàng hải công cộng sẽ được nạo vét nâng cấp trên cơ sở cân đối nguồn lực từ ngân sách và phù hợp với quy hoạch, thực tế đầu tư, khai thác cảng biển. - Hiện nay và trong định hướng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 vẫn xác định trọng tâm chính ưu tiên đầu tư cho 02 cảng biển đặc biệt là cảng biển Hải Phòng và Bà Rịa – Vũng Tàu và 04 cảng biển tiềm năng đặc biệt (Thanh Hóa, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Sóc Trăng) để đáp ứng được nhu cầu phát triển KT đất |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----------|---|---|
| | <p>ưu tiên đầu tư xây dựng đê chắn sóng cho cảng Sơn Dương – Vũng Áng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị quy hoạch, bổ sung 01 khu vực tránh trú bão cho tàu đến 50.000DWT khu vực Hà Tĩnh. - Các dự án ưu tiên đầu tư: đề nghị ưu tiên đầu tư đê chắn sóng cảng Vũng Áng và Sơn Dương tỉnh Hà Tĩnh. - Tại trang 8 của dự thảo Tờ trình và trang 5 của dự thảo Quyết định cần bổ sung cụm từ ‘Cụm cảng Vũng Áng & Sơn Dương (Hà Tĩnh) – Hòn La (Quảng Bình)’ - Các đề xuất khác: Đề nghị sớm triển khai lập quy hoạch chi tiết các cảng biển, đặc biệt là cảng biển Vũng Áng-Sơn Dương tỉnh Hà Tĩnh; | <p>nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4. - Tiếp thu, cập nhật tại bảng 6.2 - Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.2.2 - Hiện tại quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Bộ GTVT phê duyệt Nhiệm vụ (V.b số 123/QĐ-BGTVT ngày 11/1/2021), đang triển khai các thủ tục tiếp theo. |
| 9. | UBND Tỉnh Quảng Bình (VB số 1338/UBND-XDCB ngày 03/8/2020 và số 235/UBND-XDCB ngày 23/02/2021) | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Cục HHVN xem xét, báo cáo Bộ GTVT quan tâm nghiên cứu nạo vét luồng hàng hải Hòn La, luồng đường thủy nội địa Sông Gianh kết nối ra cảng biển và các vùng neo đậu chuyển tải nhằm giảm áp lực cho vận tải đường bộ. - Các ý kiến khác tại cuộc họp ngày 25/9/2020 | <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tuyến luồng hàng hải Hòn La, Cửa Gianh đã được Bộ GTVT đưa vào kế hoạch trung hạn 2026-2030 tại bảng 6.2. - Các ý kiến khác của UBND tỉnh Quảng Bình cơ bản đã được Bộ Giao thông Vận tải làm rõ tại cuộc họp ngày 25/9/2020 và thống nhất tại thông báo cuộc họp số 484/TB-BGTVT ngày 26/10/2020, tư vấn đã cập nhật trong hồ sơ báo cáo quy hoạch. |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----|---|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cập nhật định hướng quy hoạch cảng biển Quảng Bình về phạm vi, chức năng, quy mô, cỡ tàu các khu bến Hòn La, Mũi Độc, sông Gianh. - Đề nghị bổ sung vào quy hoạch vùng đón trả Hoa tiêu, vùng kiểm dịch của tuyến luồng chuyên dùng của Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch. - Điều chỉnh 12 điểm neo đậu như dự thảo về vùng nước có phạm vi tiếp giáp gồm: luồng hàng hải Hòn La (Đông Bắc); Vùng đón trả Hoa tiêu (Đông Nam); đảo Vũng chùa (Tây Nam); tuyến đê chắn sóng khu cảng Hòn La (Tây Bắc). - Điều chỉnh tên gọi “ khu neo đậu chờ chuyển tải kết hợp tránh trú bão” thành “ khu neo đậu chuyển tải” tại Hòn La và Cửa Gianh . - Đề nghị bổ sung kết nối tuyến đường sắt tốc độ cao với cảng biển Hòn La. - Đề nghị bổ sung tuyến luồng hàng hải Hòn La và Cửa Gianh vào nhóm ưu tiên số 1 (giai đoạn 2021-2025). - Đề nghị xem xét đưa vào quy hoạch ổn định, lâu dài các bến phao, khu neo đậu chuyển tải cho tàu trọng tải lớn (từ 50.000DWT÷ 100.000DWT) tại các cửa biển. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến và cập nhật tại mục 5.3.4 - Tiếp thu, cập nhật tại bản vẽ N2-QH04. - Để thuận lợi cho việc đón trả hoa tiêu thì khu neo đậu chờ chuyển tải kết hợp tránh bão, chờ đợi cầu, đợi luồng phải nằm ở phía ngoài vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch. Ngoài ra nếu di chuyển vào phía trong vùng đón trả hoa tiêu như đề xuất thì độ sâu khu neo đậu sẽ không đảm bảo, phát sinh chi phí nạo vét ... - Tiếp thu, điều chỉnh thành khu neo đậu chờ đợi cầu, đợi luồng kết hợp chuyển tải, tránh bão. - Về việc kết nối đường sắt cao tốc với cảng biển Hòn La sẽ được xem xét phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Các tuyến luồng này đã được Bộ GTVT đưa vào danh mục ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026-2030 tại bảng 6.2. - Tiếp thu, đối với các trường hợp cụ thể sẽ được nghiên cứu xem xét trong quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển và quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển. |
| 10. | UBND Tỉnh Quảng Trị (VB số 3592/UBND-CN ngày 06/08/2020 và số 1239/UBND-CN ngày 08/4/2021) | |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>1. Khu bên cảng Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Phía Bờ Bắc:</p> <p>+ Điều chỉnh công năng Cầu cảng số 4 từ cầu cảng tổng hợp kết hợp hành khách thành cảng hành khách chuyên dùng.</p> <p>+ Điều chỉnh quy mô cầu cảng số 3 với chiều dài tăng lên 40m về phía thượng lưu để tăng hiệu quả khai thác cầu cảng hiện tại.</p> <p>- Phía bờ Nam:</p> <p>+ Điều chỉnh công năng cầu cảng số 4 từ cảng chuyên dùng sang cảng quân sự và điều chỉnh quy mô cầu cảng số 4 từ 120m tăng lên 200m.</p> <p>+ Điều chỉnh khoảng 1,6ha đất quy hoạch bên cảng chuyên dùng sang đất QP-AN để xây dựng mới Trạm Biên phòng Phó Hội</p> <p>- Bổ sung 1 số cầu cảng phía thượng lưu cầu Cửa Việt:</p> <p>- Ngoài việc đầu tư xây dựng kéo dài tuyến đê chắn sóng phía Bắc và phía Nam luồng tàu cảng Cửa Việt tăng độ chuẩn tắc (-7,5m) ưu tiên cho tàu 7.000-10.000DWT.</p> <p>2. Khu bên cảng Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Thủ tướng CP đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng dự án cho Công ty cổ phần Liên doanh cảng quốc tế Mỹ Thủy với quy mô 10 bến/685ha (3 giai đoạn 2018-2036) với vốn đầu tư 14.234 tỷ đồng. Đang trình thẩm định hồ sơ thiết</p> | <p>Các ý kiến của UBND tỉnh Quảng Trị chủ yếu là các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết cảng biển Quảng Trị đã được Bộ Giao thông Vận tải làm rõ tại cuộc họp ngày 24/9/2020 và thống nhất tại thông báo cuộc họp số 463/TB-BGTVT ngày 14/10/2020 và sẽ được cập nhật trong quá trình triển khai quy hoạch chi tiết. Đối với các nội dung liên quan đến quy hoạch tổng thể lần này đã được cập nhật trong hồ sơ báo cáo quy hoạch.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| | <p>kế sau bước thiết kế cơ sở, kính đề nghị Cục HHVN, Bộ GTVT quan tâm, giải quyết ;</p> <p>- UBND tỉnh đề xuất Thủ tướng CP và Bộ Công Thương bổ sung Trung tâm điện khí LNG (6.000MW) tại Trung tâm năng lượng bên cạnh cảng Mỹ Thủy vào đề án Quy hoạch điện 8. Đề nghị Cục HHVN xem xét bổ sung thêm cầu cảng (200.000m3) cho giai đoạn sau 2025 phục vụ cho T.T điện khí LNG</p> | |
| | <p>Tại Mục 3.2. Trị (trang N3-6, N3-7), đề nghị chỉnh sửa:</p> <p>- <i>Khu bến cảng Bắc Cửa Việt</i>: đoạn “<i>Là bến cảng tổng hợp địa phương kết hợp hành khách.... kết hợp đón tàu khách.</i>” sửa thành <i>Là bến cảng tổng hợp địa phương, có bến hành khách chuyên dùng phục vụ giao lưu, du lịch giữa đất liền và đảo Côn Cỏ cũng như phục vụ du lịch trên các tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn đến năm 2020, nâng cấp cải tạo và đầu tư chiều sâu trang thiết bị 03 cầu cảng hiện hữu, bổ sung 01 cầu cảng hành khách chuyên dùng.</i>” để phù hợp với nội dung Thông báo số 463/TB-BGTVT ngày 14/10/2020 của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p><i>Khu bến cảng Nam Cửa Việt</i>: đoạn “<i>Giai đoạn đến 2020.... Giai đoạn 2030 dự kiến bổ sung thêm 03 bến.</i>” sửa thành “<i>Giai đoạn đến năm 2020, xây dựng 03 bến chuyên dùng cho tàu 3.000 đến 5.000 tấn hoặc lớn hơn giảm tải, bổ sung 01</i></p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 3.2 (riêng về cỡ tàu LNG quy hoạch mở cỡ tàu đến 150.000DWT tương đương khoảng 260.000m3)</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----|--|---|
| | <p><i>bến cảng quân sự; giai đoạn 2030 dự kiến bổ sung thêm 03 bến.</i>” để phù hợp với nội dung Thông báo số 463/TB- GTVT ngày 14/10/2020 của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>Khu bến Mỹ Thủy: Chính sửa địa điểm từ “<i>xã Hải Lăng, huyện Hải Khê, tỉnh Quảng Trị</i>” thành “<i>xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị</i>”. Chính sửa cỡ tàu trọng tải đến 100.000DWT thành tàu trọng tải đến 200.000DWT (theo Thông báo kết luận số 463/TB-BGTVT ngày 14/10/2020, Bộ Giao thông vận tải thống nhất chủ trương bổ sung cảng chuyên dùng hàng lỏng tại Khu bến Mỹ Thủy cho tàu trọng tải đến 200.000DWT).</p> <p>- Về định hướng đối với hạ tầng giao thông kết nối: Bổ sung tuyến đường sắt cảng Mỹ Thủy - Đông Hà - Lao Bảo với chiều dài 114km.</p> <p>- Tại bản vẽ N2-QH06: Quy hoạch định hướng phát triển không gian cảng biển Quảng Trị, đề nghị chỉnh sửa ký hiệu DT64 thành QL.49C cho phù hợp với thực tế của địa phương.</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại bản vẽ N2-QH06</p> |
| 11. | <p>UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế (VB số 9426/UBND-GT ngày 04/09/2020; số 7609/UBND-GT ngày 24/08/2020 và số 1483/UBND-GT ngày 23/02/2021)</p> | |
| | <p>- Khu bến Chân Mây quy hoạch là khu bến cảng cho tàu tổng hợp, container với cỡ tàu trọng tải đến 50.000 tấn, sức chở 4.000Teu cỡ tàu quy hoạch và các tàu trọng tải lớn hơn; tàu khách quốc tế sức chở đến 225.000GT và lớn hơn có kích</p> | <p>Các ý kiến của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã được Bộ Giao thông Vận tải làm rõ tại cuộc họp ngày 23/9/2020 và thống nhất tại thông báo cuộc họp số 470/TB-BGTVT ngày 16/10/2020. Đã được cập nhật trong nội dung tờ trình và hồ sơ</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>thước phù hợp với kết cấu hạ tầng hàng hải hiện hữu (bề rộng, chiều sâu luồng tàu, đường kính vũng quay, tĩnh không cầu,...); chuyển tải cho tàu đến 200.000 tấn.</p> <p>Bến cảng Thuận An: Phạm vi bao gồm vùng đất và vùng nước cửa Thuận An. Chức năng là bến cảng tổng hợp địa phương, quy mô gồm bến tổng hợp, bến hàng lỏng, hàng rời tiếp nhận tàu trọng tải từ 3.000 đến 5.000 tấn và các điểm neo chuyển tải cho tàu trọng tải đến 60.000 tấn và lớn hơn ngoài cửa Thuận An.</p> <p>Bến cảng Điền Lộc: Phạm vi gồm vùng đất, vùng nước ven biển tại xã Điền Lộc, huyện Phong Điền. Chức năng là các bến chuyên dùng của nhà máy xi măng Đồng Lâm, các doanh nghiệp, nhà máy tại khu công nghiệp huyện Phong Điền và vùng phụ cận.</p> <p>Bến cảng chuyên dùng nhập khẩu khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) đến 210.000m³ hoặc lớn hơn phục vụ các Nhà máy điện khí tỉnh Thừa Thiên Huế, đặt tại khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô và huyện Phong Điền được phát triển phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia.</p> <p>- Quy hoạch cảng cạn tại KKT Chân Mây – Lăng Cô</p> | <p>báo cáo quy hoạch tại tại mục 5.2.2, mục 5.4 và mục 5.3.4</p> <p>- Sẽ được nghiên cứu trong quá trình lập quy hoạch cảng cạn thời kỳ 2021-2030.</p> |
| | <p>- Đề nghị bổ sung cụm Cảng Thừa Thiên Huế (Chân Mây, Thuận An) vào mục các cụm cảng biển có quy mô lớn phục</p> | <p>- Tiếp thu ý kiến của UBND Thừa Thiên Huế và nghiên cứu cập nhật bổ sung vào báo cáo quy hoạch. Tại mục 5.2.2 và</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|--|---|
| | <p>vụ cho phát triển kinh tế-xã hội của cả nước hoặc liên vùng và Luông Chân Mây, Luông Thuận An (Thừa Thiên Huế) vào mục định hướng cải tạo, nâng cấp luồng hàng hải.</p> <p>- Đề nghị cập nhật định hướng quy hoạch cảng biển Thừa Thiên Huế về phạm vi, chức năng, quy mô, cỡ tàu các khu bến Chân Mây, Thuận An, bến cảng Điền Lộc, các bến cảng chuyên dùng LNG và các khu neo đậu tránh, trú bão tại Chân Mây, Thuận An.</p> | <p>mục 5.4.</p> <p>- Tiếp thu và cập nhật bổ sung tại mục 5.3.4</p> |
| 12. | UBND TP Đà Nẵng (VB số 1377/UBND-SGTVT ngày 12/03/2021) | |
| | <p>- Bổ sung quy hoạch khu bến cảng khách quốc gia và quốc tế trong quy hoạch hệ thống cảng Việt Nam.</p> <p>- Đối với khu bến Tiên Sa: Về chức năng, đề nghị bổ sung thêm nội dung: “Cảng Tiên Sa sẽ được chuyển đổi công năng dần thành cảng du lịch sau khi Cảng Liên Chiểu đi vào hoạt động. Sau năm 2030, Cảng Tiên Sa trở thành đầu mối du lịch quan trọng của thành phố”.</p> <p>- Đối với khu bến Liên Chiểu: Về chức năng, đề nghị điều chỉnh nội dung “<i>trước mắt đảm nhận thông qua hàng hóa khi khu bến Tiên Sa vượt công suất quy hoạch; từng bước phát triển để trở thành khu bến cảng cửa ngõ quốc tế tại khu vực miền Trung (nếu có điều kiện)</i>” thành “<i>Đảm nhận vai trò khu bến chính của cảng cửa ngõ quốc tế tại khu vực miền Trung (loại đặc biệt)</i>”; Về cỡ tàu: tàu công ten nơ trọng tải tối thiểu đến 18.000 TEU; tàu tổng hợp, hàng rời, hàng lỏng trọng tải</p> | <p>- Hiện tại đã quy hoạch bến cảng khách quốc tế tại khu bến Tiên Sa cho tàu đến 225.000GT.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4</p> <p>- Nội dung quy hoạch khu bến Liên Chiểu đã được cập nhật theo nội dung làm việc và thống nhất giữa Bộ GTVT và UBND thành phố Đà Nẵng tại thông báo số 63/TB-BGTVT ngày 11/03/2021</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----|---|---|
| | <p>tối thiểu đến 200.000 DWT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh vị trí bến công vụ Trung tâm tìm kiếm cứu nạn hàng hải tại Khu bến Mỹ Khê sang khu vực hậu cần cảng Tiên Sa. - Đề nghị xác định giai đoạn đầu tư khu bến Liên Chiểu đến năm 2030 là dự án ưu tiên đầu tư để thay thế cảng Tiên Sa sẽ chuyển đổi thành cảng du lịch sau năm 2030. - Đề nghị bổ sung thêm dự án “Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng dùng chung Bến cảng Liên Chiểu: kinh phí dự kiến 3.500 tỷ đồng” vào danh mục các nhiệm vụ ưu tiên đầu tư và nhu cầu vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng công cộng. - Bổ sung các tuyến đường bộ, đường sắt kết nối để đảm bảo tính đồng bộ, thuận lợi triển khai các quy hoạch chi tiết. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và sẽ nghiên cứu trong quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển và quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển - Tiếp thu ý kiến và điều chỉnh bổ sung tại bảng 6.2 - Tiếp thu ý kiến và điều chỉnh bổ sung tại bảng 6.2 - Tiếp thu, cập nhật trong phần định hướng giao thông kết nối. |
| 13. | <p>UBND Tỉnh Quảng Nam (VB số 2025/SGTVT-QLCLCT ngày 18/8/2020 đính kèm CV số 587/KTM-QHXD ngày 4/8/2020; số 956/UBND-KTN ngày 25/02/2021)</p> | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cập nhật Quy hoạch cảng biển Chu Lai gồm 04 khu bến: Kỳ Hà, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tam Giang có tổng chiều dài 10.041m. Quy hoạch luồng tàu và khu quay trở: Luồng vào cảng Chu Lai gồm 02 tuyến là tuyến luồng Kỳ Hà (hiện hữu) và luồng Cửa Lở. - Đối với đề xuất bổ sung quy hoạch cảng cạn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. - Đề nghị bổ sung danh mục đầu tư 02 Khu neo đậu tránh trú bão tại Cù Lao Chàm và vịnh An Hòa, tỉnh Quảng Nam. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4 và sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển. - Tiếp thu và sẽ được nghiên cứu trong quá trình lập quy hoạch cảng cạn thời kỳ 2021-2030. - Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4. |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|--|--|
| | - Điều chỉnh tọa độ vị trí “Khu neo chờ kết hợp tránh bão - hiện hữu” tại hình 2.4. | - Tiếp thu, cập nhật tại hình 6.14 |
| 14. | UBND Tỉnh Quảng Ngãi (VB số 2427/UBND-CN XD ngày 31/5/2021) | |
| | <p>- Đề nghị Bộ GTVT xem xét đưa Khu bến cảng Dung Quất 2 ra khỏi Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p>- Đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, tiếp tục quy hoạch Bến cảng Bến Đình và đề chắn sóng với chiều dài khoảng 450m vào QHTT phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với quy mô như quy mô trong Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Trung Trung bộ (Nhóm 3); đề chắn sóng cảng Bến Đình quy hoạch với chiều dài khoảng 450m.</p> <p>- Nghiên cứu bổ sung quy hoạch phát triển 1 cảng biển tổng hợp (có thể phát triển trên nền tảng cảng Mỹ Á).</p> <p>- Bổ sung tuyến Quốc lộ 24C vào hệ thống hạ tầng giao thông kết nối với cảng Dung Quất 1; Bổ sung vào Phụ lục 1 Hiện trạng bến cảng: “Cầu cảng bến tàu lai đất và tàu chuyên ngành dầu khí”, được công bố, đưa vào khai thác tại Quyết định số 734/QĐ-CHVN ngày 25/5/2020 của Cục Hàng hải Việt Nam vào Bến cảng PTSC Quảng Ngãi.</p> <p>- Đối với khu vực đô thị Vạn Tường cần nghiên cứu, bổ sung quy hoạch không gian biển phục vụ du lịch.</p> | <p>- Tiếp thu và cập nhật nội dung báo cáo tại mục 5.4.4.3.</p> <p>- Tiếp thu và cập nhật nội dung báo cáo tại mục 5.4.4.3. Về đề chắn sóng cảng Bến Đình đã được đưa vào mục ”Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng hàng hải công cộng” Nhóm cảng biển số 3.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật bổ sung báo cáo tại mục 5.4.4.3.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật bổ sung báo cáo tại mục 5.4.4.3. và Phụ lục I.</p> <p>- Khu vực này đã được cập nhật nội dung báo cáo trong đó việc quy hoạch không gian biển phục vụ du lịch tại khu đô thị</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|---|--|
| | <p>- Mục “đánh giá chung kết quả thực hiện Quy hoạch” trang 71, cần so sánh các kết quả đạt được với mục tiêu quy hoạch cảng biển thời kỳ trước để làm cơ sở đánh giá, tổng kết.</p> <p>- Mục “xác định các quan điểm phát triển, mục tiêu phát triển” trang 133, cần bổ sung mục tiêu khắc phục các tồn tại hạn chế trong Quy hoạch giai đoạn trước, đồng thời đưa ra các giải pháp Quy hoạch giai đoạn tiếp theo cũng cần xem xét các yếu tố này, gồm: Tính tổng thể chưa cao, phân bố không đều, về dự báo lượng hàng qua cảng, về mục tiêu phát triển, về quy mô, tiến trình phát triển cảng, luồng vào cảng theo giai đoạn quy hoạch, sự không đồng bộ giữa cảng biển và cơ sở hạ tầng kết nối, yếu về chất lượng, lạc hậu khoa học công nghệ.</p> | <p>Vạn Tường được xếp vào các bến cảng tiềm năng phát triển phù hợp với Quy hoạch địa phương.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật nội dung báo cáo tại mục 3.4.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật nội dung báo cáo tại mục 1.10.</p> |
| 15. | UBND Tỉnh Bình Định (VB số 198/SGTVT-GT ngày 22/02/2021) | |
| | <p>- Điều chỉnh tên cảng biển cho thống nhất.</p> <p>- Đề nghị bổ sung danh mục ưu tiên đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến trục Đông - Tây kết nối Tây Nguyên thêm tuyến Quốc Lộ 19C.</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4 (định hướng giao thông kết nối).</p> |
| 16. | UBND Tỉnh Phú Yên (VB số 819/UBND-ĐTĐXD ngày 03/02/2021) | |
| | Đề nghị rà soát, đánh giá và quy hoạch cảng Vũng Rô tối | Phân loại cảng biển trong QH thì được phù hợp với Điều 75 |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----|---|---|
| | thiếu đạt cảng biển loại II , đồng thời triển khai đầu tư nâng cấp mở rộng trong giai đoạn 2021 - 2025. | của Bộ luật Hàng hải trong đó các cảng biển loại II theo quy hoạch cũ (không có thay đổi về tính chất) tương ứng với cảng biển loại III theo phân loại hiện nay. |
| 17. | UBND Tỉnh Khánh Hòa (VB số 425/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 19/02/2021) | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tại mục Căn cứ pháp lý, bổ sung Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 để đầy đủ và phù hợp. - Đề nghị bổ sung thêm quy mô bến chuyên dùng vào khu bến Đầm Môn (Bắc vịnh Vân Phong) cụ thể như sau: <i>“Quy mô gồm: bến cảng tổng hợp, bến cảng hàng rời, bến chuyên dùng, bến khách quốc tế, bến phao, khu neo chuyển tải. Tiềm năng phát triển bến cảng trung chuyển công ten nơ quốc tế.”</i> - Đề nghị bổ sung thêm quy mô bến phao vào khu bến Nam Vân Phong. - Đề nghị bổ sung thêm từ “Quốc lộ 26B” vào phần định hướng giao thông kết nối. - Đề nghị cập nhật bổ sung các tuyến đường cao tốc bao gồm: cao tốc Buôn Mê Thuật - Nha Trang, Đà Lạt - Nha Trang, Vân Phong - Nha Trang, Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hòa và tuyến đường sắt tốc độ cao và tuyến đường cao tốc vào định hướng đối với hạ tầng giao thông kết nối của | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và cập nhật bổ sung tại mục 1.2. - Nội dung quy hoạch khu bến Đầm Môn (Bắc Vân Phong) đã được Bộ GTVT thống nhất với UBND tỉnh Khánh Hòa tại thông báo cuộc họp số 410/TB-BGTVT ngày 21/09/2020, trong đó tính chất, chức năng khu bến Đầm Môn được giữ nguyên theo quy hoạch trước đây (không phát triển bến chuyên dùng khác ngoài container). - Tiếp thu, cập nhật ý kiến tại điểm e mục 5.3.4. - Tiếp thu, cập nhật ý kiến tại mục 5.3.4 - Nội dung này sẽ được nghiên cứu cụ thể trong quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|--|---|
| | <p>đường bộ.</p> <p>- Bổ sung hướng tuyến đường quy hoạch Quốc lộ 26, Quốc lộ 26B; tuyến Quốc lộ 27C và các tuyến đường cao tốc, đường sắt tốc độ cao vào Bản vẽ Hệ thống giao thông kết nối đến Cảng biển Khánh Hòa (ký hiệu N3-GT06) thuộc Tập 2 - Bản vẽ Quy hoạch kèm theo.</p> <p>- Đề nghị đơn vị Tư vấn xem xét ý kiến của Bộ GTVT để cập nhật cho phù hợp thiết lập khu neo chuyển tải tại các vị trí theo đề xuất của Công ty CP dịch vụ - Vận tải biển Hải Vân; Công ty CP Đầu tư, thương mại và Dịch vụ - Vinacomin; Công ty TNHH Cảng Vân Phong.</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật tại bản vẽ N3-GT06.</p> <p>- Các vị trí cụ thể sẽ được nghiên cứu trong bước lập quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển và quy hoạch vùng đất vùng nước cảng biển.</p> |
| 18. | UBND Tỉnh Ninh Thuận (VB số 2654/UBND-KTTH ngày 31/5/2021) | |
| | <p>- Kiến nghị đưa cảng biển Ninh Thuận vào nhóm cảng biển loại I.</p> <p>- Tại “Mục g, Điểm 3, Phần III. Nhóm cảng biển số 3” (Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) đề nghị điều chỉnh như sau: Khu bến Cà Ná tiếp nhận tàu hàng rời trọng tải đến 300.000 DWT; tàu tổng hợp, container, hàng lỏng, khí hoá lỏng LNG trọng tải đến 100.000 DWT và lớn hơn.</p> | <p>- Phân loại cảng biển trong QH thì được phù hợp với Điều 75 của Bộ luật Hàng hải trong đó các cảng biển loại I theo quy hoạch cũ (không có thay đổi về tính chất) tương ứng với cảng biển loại II theo phân loại hiện nay.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.4.4.3</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----|--|--|
| 19. | UBND Tỉnh Bình Thuận (VB số 3077/UBND-ĐTQH ngày 14/8/2020) | |
| | <p>Bổ sung Cảng Quốc tế Sơn Mỹ vào Quy hoạch cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn 2050 với chức năng là khu bến chuyên dùng có bến tổng hợp. Quy mô gồm bến chuyên dùng LNG (phục vụ kho cảng LNG Sơn Mỹ và TT điện lực Sơn Mỹ) tiếp nhận tàu 100.000DWT (240.000m³); bến khách quốc tế cho tàu 225.000GRT; Bến tổng hợp phục vụ KCN Sơn Mỹ và các sơ sở kinh tế CN Nam Bình Thuận tiếp nhận tàu 5.000DWT; Bổ sung Kho cảng biển chuyên dùng khí hóa lỏng LNG tại xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận vào Quy hoạch tổng thể phục vụ dự án điện khí LNG Mũi Kê Gà; với tải trọng tiếp nhận tàu chuyên dùng 170.000 tấn; dự kiến lượng khí LNG tiếp nhận khoảng 06 triệu tấn/ năm; Nâng công suất cảng Phú Quý hiện tại tiếp nhận tàu có trọng tải 1.000 tấn lên 5.000 tấn; Điều chỉnh tên “Bến cảng tổng hợp Vĩnh Tân” thành “Bến cảng quốc tế Vĩnh Tân”, bổ sung chức năng tiếp nhận tàu vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và các tàu quốc tế vào làm hàng tại cảng.</p> | <p>Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4.</p> |
| 20. | UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (VB số 6052/UBND-VP ngày 01/06/2021) | |
| | <p>- Cần nghiên cứu phạm vi quay tàu tại các luồng Cái Mép (tàu có tải trọng lớn) và Thị Vải.</p> | <p>- Phạm vi quay tàu tại các luồng Cái Mép (tàu có tải trọng lớn) và Thị Vải đã được nghiên cứu tại dự án Nghiên cứu, tổng thể, toàn diện tuyến luồng tàu biển Cái Mép - Thị Vải; sẽ tiếp tục</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>- Đề nghị Bộ GTVT nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu bến thuộc hệ thống cảng biển Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:</p> <p>+ Khu bến Cái Mép: Cần tập trung nghiên cứu quy hoạch các bến container có thể đáp ứng cho tàu 250.000DWT. Tổ chức cầu bến phù hợp nhằm tận dụng tối đa mặt đất, mặt nước và chiều dài cầu cảng đón được nhiều tàu có tải trọng lớn. Rà soát điều chỉnh các bến cảng để đảm bảo tính kết nối đồng bộ, hỗ trợ khai thác các bến cảng trong khu vực.</p> <p>+ Khu bến Sao Mai – Bến Đình: Không quy hoạch bến container Sao Mai – Bến Đình và cảng container tiềm năng.</p> <p>+ Khu bến Long Sơn: Nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chức năng bến cảng tổng hợp, container một số cảng trên khu vực sông Rạng, khu phía nam đảo Long Sơn (ven sông Dinh) để phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa trong khu vực Long Sơn, Vũng Tàu.</p> <p>+ Khu vực bến Côn Đảo: đề nghị nghiên cứu bỏ quy hoạch các bến cảng có khả năng làm ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan (dịch vụ dầu khí, LNG).</p> <p>+ Các khu vực neo đậu tránh trú bão: Cần nghiên cứu bổ sung</p> | <p>nghiên cứu tại dự án đầu tư Nâng cấp tuyến luồng Cái Mép - Thị Vải và trong Quy hoạch chi tiết các nhóm cảng, Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước.</p> <p>- Tiếp thu và cập nhật báo cáo tại mục 5.4.4.4.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|--|
| | <p>các vị trí có điều kiện thuận lợi cho tàu tàu neo trú, tránh bão và chuyển tải hàng hóa nhưng không làm ảnh hưởng đến hành lang và an toàn luồng tàu ra vào cảng.</p> <p>- Cần nghiên cứu đánh giá lại Khu đỗ bùn nạo vét tại vị trí ngoài khơi Vũng Tàu (khu A) cho phù hợp đảm bảo các yếu tố môi trường, kinh tế và thủ tục nhanh chóng. Ngoài ra, cần thiết phải nghiên cứu quy hoạch vị trí mới và điều chỉnh quy hoạch chung của Phú Mỹ để triển khai thực hiện quy hoạch phục vụ công tác nạo vét trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Đề nghị Bộ GTVT cập nhật bổ sung Trung tâm logistics Cái Mép Hạ với diện tích 1.763 ha để hỗ trợ hệ thống cảng biển.</p> <p>- Đề nghị Bộ GTVT rà soát khả năng kết nối các cảng liền kề với nhau và xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bến cảng nhằm đảm bảo tính liên kết, hỗ trợ, bảo đảm an toàn hàng hải và an ninh trật tự của các bến cảng trong khu vực.</p> <p>- Cần phải đề xuất sơ bộ về mô hình quản lý cảng biển làm định hướng cho công tác nghiên cứu tiếp sau này.</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật nội dung báo cáo tại điểm e mục 9.1.</p> <p>- Phạm vi gianh giới quy hoạch đã bao gồm Trung tâm logistics Cái Mép Hạ diện tích 1.763 ha. Việc giao cho UBND các địa phương quy hoạch phát triển các khu vực kho bãi, khu dịch vụ hậu cần cảng, cảng bến thủy nội địa sẽ được UBND tỉnh đề xuất trong quá trình lập quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước phù hợp với đặc thù từng cảng biển</p> <p>-Việc xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bến cảng nhằm đảm bảo tính liên kết, hỗ trợ, bảo đảm an toàn hàng hải và an ninh trật tự của các bến cảng trong khu vực) được đề xuất trong quá trình lập Quy hoạch chi tiết các nhóm cảng</p> <p>- Mô hình quản lý cảng đã được quy định tại Bộ luật hàng hải và được thực hiện trong Đề án khác, không thuộc phạm vi Quy hoạch này. Do vậy, Quy hoạch chỉ nêu giải pháp mang tính định hướng “<i>Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất áp dụng mô hình quản lý cảng để nâng cao hiệu quả quản lý, đầu tư, khai thác cho từng khu bến, cảng biển, cụm cảng biển</i>” làm cơ sở nghiên cứu về vấn đề này trong thời gian tới.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|--|---|
| | <p>- Đề nghị bổ sung giải pháp tổ chức Hội nghị cảng biển hàng năm đối với các cảng đặc biệt để giải quyết các vấn đề liên quan nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống cảng theo đúng quy hoạch.</p> <p>- Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức lập Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p> | <p>- Xin tiếp thu ý kiến bổ sung trong giải pháp.</p> <p>- Tiếp thu, ghi nhận ý kiến của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bộ GTVT sẽ nghiên cứu các nội dung đề cương chi tiết khi UBND tỉnh có văn bản chính thức về việc này.</p> |
| 21. | UBND TP Hồ Chí Minh (VB số 4813/UBND-ĐT ngày 15/12/2020) | |
| | <p>- Kiến nghị cập nhật định hướng quy hoạch các khu bên trên sông Sài Gòn, khu bến Cát Lái trên sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, khu bến Hiệp Phước trên sông Soài Rạp và các khu vực bến phao.</p> <p>- Về đề xuất bổ sung quy hoạch các khu bên cảng mới:</p> <p>+ Vị trí số 01 tiếp giáp sông Lòng Tàu (Xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ): đồng ý và cần xem nghiên cứu thêm diện tích khu dịch vụ hậu cần cảng (logistics).</p> <p>+ Vị trí số 02 tiếp giáp sông Lòng Tàu (Xã Thạnh An, huyện Cần Giờ): kiến nghị không nghiên cứu quy hoạch.</p> <p>+ Vị trí số 3 tiếp giáp luồng tàu Sài Gòn – Vũng Tàu (Xã Long Hòa, huyện Cần Giờ): kiến nghị nghiên cứu cảng trung chuyển hàng hóa bằng đường thủy, kết hợp cảng hành khách</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4.</p> <p>-Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----|---|---|
| | <p>quốc tế cho tàu 200.000GT. + Vị trí số 4 tiếp giáp luồng Cái Mép – Thị Vải (Cù lao Ông Chó, huyện Cần Giờ): Kiến nghị quy hoạch cảng biển chuyên dụng và thực hiện trung chuyển hàng hóa bằng ĐTNĐ. + Đề xuất nghiên cứu thêm vị trí quy hoạch cảng biển nước sâu tại bờ phải sông Thị Vải (cù lao Gò Gia, huyện Cần Giờ) cho tàu 80.000DWT giai đoạn sau năm 2030. - Đề nghị rà soát đánh giá mạng lưới cơ sở hạ tầng giao thông kết nối, hệ thống trung tâm logistics, ICD để đưa ra các phương thức vận tải đường bộ, đường TNĐ, đường sắt kết nối với cảng biển TP.HCM. - Đề nghị nghiên cứu ban hành các tiêu chí về quy hoạch, kỹ thuật, công nghệ của cảng và khu dịch vụ hậu cần cảng trong đó cần xác định về diện tích kho bãi, khu vực logistics, khu vực ICD... vùng đệm cách ly giữa khu vực cảng, khu vực dịch vụ hậu cần cảng và khu đô thị...</p> | <p>- Quá trình lập quy hoạch này đã được nghiên cứu đồng bộ với các quy hoạch khác có liên quan theo luật quy hoạch. - Tiếp thu, hiện nay Bộ GTVT đang xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cảng biển (trong đó đã bao gồm các nội dung như đề xuất) .</p> |
| 22. | UBND Tỉnh Đồng Nai (Sở GTVT) (VB số 1623/SGTVT-KHTC ngày 29/03/2021) | |
| | <p>- Kiến nghị đưa dự án cải tạo, nâng cấp luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải cho tàu trọng tải đến 60.000DWT khu vực cảng Phước An và tàu trọng tải đến 30.000DWT đến khu vực Gò Dầu, Phước Thái giai đoạn 2021-2025. - Bổ sung các vị trí quay tàu trên luồng Vũng Tàu – Thị Vải (01 vũng quay 60.000DWT phía hạ lưu cảng Phước An, 01</p> | <p>- Tiếp thu và đã điều chỉnh quy mô đầu tư của tuyến luồng giai đoạn 2021-2025. - Tiếp thu và đưa vào nghiên cứu trong dự án nạo vét luồng Vũng Tàu – Thị Vải.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|--|--|
| | <p>vững quay 30.000DWT phía thượng lưu cảng Phước An và 01 vững quay 30.000DWT phía thượng lưu cảng Gò Dầu).</p> <p>- Cập nhật tuyến đường sắt kết nối từ đường sắt Biên Hòa, Vũng Tàu đến khu vực cảng Phước An vào hệ thống hạ tầng kết nối cảng.</p> <p>- Bổ sung trung tâm dịch vụ logistic tại khu vực cảng Phước An và khu vực Phú Hữu.</p> | <p>- Quy hoạch này đã cập nhật theo nội dung quy hoạch phát triển mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (chưa có kết nối đường sắt đến Phước An).</p> <p>- Tiếp thu và sẽ được nghiên cứu chi tiết trong Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030.</p> |
| 23. | UBND Tỉnh Bình Dương (VB số 2005/SGTVT-VTPTNL ngày 02/6/2021) | |
| | <p>Thống nhất nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> | <p>Thống nhất ý kiến.</p> |
| 24. | UBND Tỉnh Long An (VB số 4189/SGTVT-QLCLHT ngày 01/9/2020 và số 1243/SGTVT-QLCLHT ngày 24/03/2021) | |
| | <p>- Cục HHVN xem xét quy hoạch cải tạo nâng cấp luồng Soài Rạp, nạo vét độ sâu đạt -12 ÷ -15m giai đoạn 2021 – 2025 đảm bảo khu vực cảng Soài Rạp, Hiệp Phước tiếp nhận cỡ tàu từ 50.000 - 70.000DWT.</p> <p>- Định hướng quy hoạch bổ sung bến cảng tiềm năng đoạn giữa thượng lưu bến cảng quốc tế Long An và hạ lưu bến cảng TTĐL Long An, khu bến Tân Tập – Cần Giuộc, khu bến Rạch Cát và bổ sung các bến phao, khu neo chờ tại đầu luồng và bên phải luồng Soài Rạp (phía Cần Giuộc).</p> | <p>- Trước mắt duy tu đảm bảo đến -9,5m. Về việc nâng cấp đến -12m sẽ được tiếp thu đề xuất giai đoạn 2026-2030.</p> <p>-Tiếp thu, cập nhật nội dung báo cáo.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>- Đối với quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa:</p> <p>+ Các tuyến ĐTNĐ Quốc gia do TW quản lý đi qua địa bàn tỉnh Long An bề rộng sông còn hẹp và còn vướng tĩnh không các cầu treo như Kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng, Kênh Dương Văn Dương (Kênh Tháp Mười Số 1), Kênh Thủ Thừa và Sông Chợ Đệm - Bến Lức. Kiến nghị xem xét đưa vào quy hoạch giai đoạn 2021 -2025 nạo vét, nâng cấp, mở rộng luồng nhằm kích thích phát triển vận tải đường thủy nội địa giảm thiểu gánh nặng cho giao thông đường bộ.</p> <p>Đối với quy hoạch mạng lưới đường bộ:</p> <p>+ Bổ sung tuyến Quốc lộ ven biển kết nối TP Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang - Bến Tre.</p> <p>+ Bổ sung các tuyến Quốc lộ: QL62B, QL62C, QL22C và tuyến kết nối Tây Ninh với tỉnh Long An và Tp.Hồ Chí Minh (Sở GTVT Long An đã đề nghị tại văn bản số 2119/SGTVT-QLCLHT ngày 15/5/2020).</p> <p>+ Sớm đầu tư nâng cấp, mở rộng QL62, QLN2, QLN1 để đảm bảo an toàn giao thông, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An cũng như khu vực vùng Đồng tháp Mười.</p> <p>+ Bổ sung trục động lực Thành phố Hồ Chí Minh – Long An - Tiền Giang (văn bản số 4321/VPCP-CN ngày 31/5/2020 của Văn phòng Chính phủ).</p> | <p>- Các nội dung về phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và đường bộ, sẽ được tiếp thu, giải trình trong các quy hoạch liên quan.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|--|--|
| 25. | UBND TP Cần Thơ (VB số 2486/SGTVT – KHTĐ ngày 06/10/2020) | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung khu bến cảng Thốt Nốt (tách ra từ Khu bến Trà Nóc - Ô Môn- Thốt Nốt) vào cảng biển Cần Thơ. - Bổ sung chức năng Cảng hàng hóa vào quy hoạch Cảng khách Cần Thơ. - Kiến nghị Bộ GTVT tham mưu Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội chấp thuận bố trí vốn để sớm thi công GD 2 hoàn chỉnh dự án Luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào sông Hậu. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, cập nhật bổ sung tại mục 5.3.4. - Tiếp thu, cập nhật bổ sung tại mục 5.3.4. - Về triển khai Giai đoạn 2 dự án Luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào sông Hậu đã được Bộ GTVT đề xuất bố trí nguồn vốn ưu tiên đầu tư 2021-2025. |
| 26. | UBND Tỉnh Vĩnh Long (VB số 735/UBND-KNTV ngày 222/02/2021) | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí vùng nước cảng biển được giới hạn bởi điểm đầu là cầu Cồn Chim dọc theo bờ về phía hạ lưu tới Tỉnh ủy Vĩnh Long. Vị trí này có vùng nước nằm chòng lún với cầu Cồn Chim và ngay ngã ba sông Cái Cam giao với sông Cổ Chiên. Do đó, đề nghị xem xét không đề xuất quy hoạch tại vị trí này. Tiếp tục Quy hoạch cảng Vĩnh Long bao gồm Khu bến Bình Minh (trên sông Hậu) và Khu bến Vĩnh Thái đề xuất di dời về vị trí phà Mỹ Thuận cũ. Quy hoạch 01 cảng biển chuyên dùng ở bờ trái trên sông Hậu tại cụm công nghiệp Tân Quới thuộc ấp Tân Hòa, thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân để đáp ứng nhu cầu dự án tổng kho xăng dầu và dự án nhà máy đóng mới và sửa chữa tàu biển | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, cập nhật các ý kiến tại mục 5.3.4. |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----|---|---|
| | chuyên dùng tại cụm công nghiệp Tân Quới, huyện Bình Tân. | |
| 27. | UBND Tỉnh Sóc Trăng (VB số 2043/UBND-TH ngày 24/11/2020) | |
| | Đề nghị cập nhật cảng biển nước sâu (cảng Trần Đề), cảng chuyên dùng nhập than cho trung tâm nhiệt điện Long Phú, bến cảng tổng hợp Cái Côn, bến cảng chuyên dùng Mỹ Hưng, 02 bến cảng Trần Đề - Côn Đảo và cảng Khu công nghiệp Trần Đề vào Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4. |
| 28. | UBND Tỉnh Trà Vinh (VB số 3186/UBND-CN XD ngày 12/08/2020 số 715/UBND-CN XD ngày 01/03/2021) | |
| | <p>Tiếp tục quy hoạch bến cảng đầu mối tại cảng biển Trà Vinh tiếp nhận tàu 100.000 tấn đến 200.000 tấn với công năng là cảng tổng hợp, container.</p> <p>- Đối với Khu bến Duyên Hải - Định An: Đề nghị bổ sung công năng khai thác xăng dầu.</p> <p>- Đối với Khu bến cảng Trà Cú : Đề nghị đổi tên là Khu bến Trà Cú - Kim Sơn, vì tại khu bến này có bến cảng Trà Cú và bến cảng Kim Sơn.</p> | <p>Theo định hướng quy hoạch cảng biển Trà Vinh đang được quy hoạch cho cỡ tàu đến 50.000DWT. Đối với bến cảng đầu mối tại cảng biển Trà Vinh tiếp nhận tàu 100.000 tấn đến 200.000 tấn với công năng là cảng tổng hợp, container cần nghiên cứu để phù hợp với nội dung đề xuất của Bộ GTVT tại tờ trình số 8221/TTr-BGTVT ngày 29/8/2019.</p> <p>- Trong quy hoạch, đã có chức năng hàng lỏng bao gồm hàng xăng dầu.</p> <p>- Tiếp thu cập nhật bổ sung tại mục 5.3.4</p> |
| 29. | UBND Tỉnh Hậu Giang - (VB số 210/SGTVT-KHKT ngày 04/02/2021) | |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|--|--|
| | Sở GTVT | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị xem xét kéo dài phạm vi cảng biển Hậu Giang từ rạch Cái Côn đến rạch Cái Cui. - Hiện nay, cảng biển Hậu Giang có quy mô, diện tích đủ lớn; vị trí địa lý tiếp giáp với cửa sông Hậu, kênh Quan Chánh Bò nên điều kiện rất thuận lợi để phát triển thành trung tâm Logistics của khu vực, do đó kiến nghị xem xét điều chỉnh từ cảng biển Hậu Giang từ loại II thành cảng loại I để tạo điều kiện phát triển cho địa phương, khu vực. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu và cập nhật ý kiến tại điểm e mục 5.3.4.5. - Phân loại cảng biển trong QH thì được phù hợp với Điều 75 của Bộ luật Hàng hải trong đó các cảng biển loại I theo QH cũ (không có thay đổi về tính chất) tương ứng với cảng biển loại II theo phân loại hiện nay. |
| 30. | UBND Tỉnh Tiền Giang (VB số 1950/SGTVT-KC ngày 24/8/2020 và số 463/SGTVT-KC ngày 23/3/2021) | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luồng hàng hải sông Tiền: Đầu tư duy tu, nạo vét tuyến luồng hàng hải sông Tiền để đảm bảo cho tàu 5.000DWT ra/vào an toàn. - Nâng cấp khu bến Mỹ Tho tiếp nhận tàu có trọng tải 5.000DWT. Đầu tư xây dựng, nâng cấp khu bến Gò Công Đông trên sông Soài Rạp tiếp nhận tàu trọng tải từ 20.000 – 50.000 tấn. - Đầu tư xây dựng bến chuyên dùng tiếp nhận tàu LNG cho TTĐL Tân Phước trên sông Soài Rạp tiếp nhận tàu chuyên tải từ 5.000 – 10.000 tấn. | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, cập nhật. -Nội dung này đã có trong quy hoạch. - Thống nhất, trong quy hoạch đã đề xuất cỡ tàu đến 70.000DWT. |
| | - Đề nghị cập nhật: “ <i>Xây dựng bến cảng biển trên sông Vàm Cỏ (xã Tân Phước); sông Soài Rạp (xã Gia Thuận), huyện Gò</i> ” | - Tiếp thu, cập nhật bổ sung. |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|--|
| | <p><i>Công Đông và hoàn thành Khu neo đậu tránh bão ở cửa sông Soài Rạp (thị trấn Vàm Láng)...</i> ”vào nội dung quy hoạch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị dự thảo quy hoạch bổ sung các khu cảng còn thiếu (khu bến Gò Công, Cảng tổng hợp Hiệp Phước, Cảng dầu khí, Cảng trung tâm điện lực Tân Phước) và chuyển các cảng biển của tỉnh Tiền Giang sang nhóm cảng biển số 4 (nhóm 4) để có sự đồng bộ. - Đề nghị bổ sung Khu neo đậu trú bão cảng cá Vàm Láng, huyện Gò Công Đông. - Đề nghị bổ sung quy hoạch các cảng, bến thủy nội địa dọc sông Tiền (nhánh sông Cửa Tiêu), từ Cửa Tiêu đến thượng lưu Cảng Mỹ Tho 500m thuộc luồng hàng hải trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. - Đề nghị bổ sung Cảng hành khách Vàm Láng - Cần Giò - Vũng Tàu. - Đề nghị bổ sung quy hoạch nạo vét luồng Soài Rạp đảm bảo chuẩn tắc luồng. - Đề nghị chỉnh sửa nội dung chức năng nhiệm vụ phần đánh giá hiện trạng của “Bến chuyên dùng nhập than cho Trung tâm điện lực (TTĐL) Tân Phước” và “Bến nhà máy nhiệt | <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch khu bến Gò công đã bao gồm toàn bộ vùng đất, vùng nước bên trái luồng hàng hải Soài Rạp, đoạn từ cửa sông Soài Rạp đến cửa sông Vàm Cỏ (gồm các bến cảng tổng hợp, công ten nơ, bến cảng hàng rời, bến cảng hàng lỏng và bến cảng chuyên dùng phục vụ Trung tâm điện lực Tân Phước). Việc phân nhóm cảng biển phù hợp với quy hoạch phân vùng kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030 và vùng đô thị TP. Hồ Chí Minh. - Tiếp thu, cập nhật quy hoạch và sẽ được cụ thể trong các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành. - Nội dung này sẽ được nghiên cứu trong quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Tiếp thu và bổ sung vào quy hoạch khu bến Gò Công. - Tiếp thu. - Đây là phụ lục đánh giá hiện trạng, phần quy hoạch mới đã cập nhật chức năng là bến LNG. |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|---|--|
| | <p>điện Tân Phước” từ bến chuyên dùng than sang bến chuyên dùng khí hóa lỏng (do dự án đã điều chỉnh nguyên liệu sử dụng).</p> <p>- Về chức năng, nhiệm vụ của các khu bến cảng trong nhóm: Không có cảng biển Tiền Giang và đồng thời tại nhóm 6 cũng không có; do đó đề nghị xem bổ sung.</p> <p>- Đề nghị đưa tỉnh Tiền Giang vào quy hoạch Phát triển các hành lang ngành Logistics khu vực phía Nam kết nối khu vực đồng bằng sông Cửu Long với thành phố Hồ Chí Minh.</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật bổ sung.</p> <p>- Tiếp thu và sẽ được nghiên cứu chi tiết trong Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030.</p> |
| 31. | UBND Tỉnh Bến Tre (VB số 3777/UBND-KT ngày 29/07/2020 và 1782/UBND-KT ngày 05/04/2021) | |
| | <p>- Đề xuất bổ sung quy hoạch cảng biển nước sâu ngoài khơi tại huyện Bình Đại và cảng chuyên dùng phục vụ cho trung tâm điện khí LNG.</p> | <p>- Tiếp thu, bổ sung quy hoạch. Đối với quy hoạch cảng nước sâu ngoài khơi tại khu vực Bình Đại sẽ được nghiên cứu với quy mô và lộ trình phù hợp với tiến trình đầu tư KKT ven biển Bến Tre.</p> |
| 32. | UBND Tỉnh An Giang (VB số 343/SGTVT-QLKCHTGT ngày 19/02/2021) | |
| | <p>- Ngày 27/01/2021, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại văn bản số 134/CĐĐTND-KHTC, trong đó quy hoạch Cảng Bình Long là Cảng thủy nội địa (theo dự thảo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Cảng Bình Long</p> | <p>- Theo Quyết định số 3383/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2016 của Bộ giao thông vận tải về việc quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển ĐBSCL (nhóm 6) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 có nêu: "Cảng biển An Giang: <i>Phát triển mở rộng tại khu bến Mỹ Thới và bến vệ tỉnh Bình Long hiện có, tiếp nhận tàu trọng tải đến 10.000 tấn gắn kết với đầu mối logistics sau cảng...</i>". Do đó, trong định</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|--|---|
| | là Cảng biển). | hướng quy hoạch lần này, tiếp tục định hướng khu bến Bình Long là : “ <i>Bến cảng tổng hợp, bến khách, bến phao chuyển tải và bến chuyên dùng phục vụ các cơ sở công nghiệp.</i> ” |
| 33. | UBND Tỉnh Kiên Giang (VB số 1210/UBND-KT ngày 04/09/2020) | |
| | <p>- Đề nghị cập nhật đầy đủ các khu bến vào Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển, cảng cạn Việt Nam 2021-2030, tầm nhìn 2050, theo quyết định phê duyệt quy hoạch tại QĐ số 3383/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT.</p> <p>- Đề nghị cập nhật thực trạng bến cảng Bãi Vòng và các chính sách thu hút vốn đầu tư bến cảng Bãi Vòng, cảng biển Kiên Giang. Điều chỉnh quy hoạch khu vực cảng Bãi Vòng thành cảng biển tổng hợp; cập nhật, bổ sung các cảng tạm hiện hữu tại khu vực cảng vào Quy hoạch.</p> <p>- Đề nghị Cục HHVN tổng hợp, đưa cảng Thổ Châu vào Quy hoạch, nhằm thực hiện quản lý thống nhất theo quy định pháp luật.</p> | <p>- Trong nội dung hồ sơ báo cáo quy hoạch cảng biển đã cập nhật đầy đủ các khu bến cảng.</p> <p>- Quy hoạch hiện nay, bến cảng Bãi Vòng đã có chức năng bến hành khách và hàng hóa tổng hợp. Việc cập nhật các bến tạm hiện thời sẽ được nghiên cứu cụ thể trong Quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển và Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển. Về cơ chế huy động vốn đã được đề cập chung trong mục 8.1.</p> <p>- Tiếp thu và cập nhật bổ sung tại mục 5.3.4.</p> |
| 34. | UBND Tỉnh Đồng Tháp (VB số 235/SGTVT-KHTC ngày 22/02/2020) | |
| | Thống nhất ý kiến | |
| 35. | UBND Tỉnh Bạc Liêu (VB số 584/UBND-KT ngày 19/02/2021) | |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|------------|---|--|
| | <p>Đề nghị điều chỉnh Bến cảng Vĩnh Hậu A như sau: Trước mắt là bến chuyên dùng phục vụ trung tâm điện khí LNG Bạc Liêu được quy hoạch phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, về lâu dài sẽ từng bước phát triển theo định hướng đầu tư từ nguồn xã hội hóa để đảm nhận vai trò là cảng cửa ngõ ĐBSCL và là cảng tổng hợp quốc gia.</p> | <p>Thống nhất bổ sung bến chuyên dùng phục vụ trung tâm điện khí LNG Bạc Liêu. Đối với đề nghị điều chỉnh bến cảng Vĩnh Hậu A từng bước phát triển theo định hướng đầu tư từ nguồn xã hội hóa để đảm nhận vai trò là cảng cửa ngõ ĐBSCL và là cảng tổng hợp quốc gia cần nghiên cứu để phù hợp với nội dung đề xuất của Bộ GTVT tại tờ trình số 8221/TTr-BGTVT ngày 29/8/2019.</p> |
| 36. | <p>UBND Tỉnh Cà Mau (VB 725/UBND-XD ngày 24/02/2021)</p> <p>Đề nghị rà soát bổ sung cảng Hòn Khoai vào quy hoạch, cụ thể: “Bến cảng Hòn Khoai là khu bến cảng tổng hợp tiềm năng phát triển có điều kiện phụ thuộc vào nhu cầu và năng lực của Nhà đầu tư, là cảng biển nước sâu cho vùng ĐBSCL”.</p> | <p>Thống nhất nội dung quy hoạch “Bến cảng Hòn Khoai là khu bến cảng tổng hợp tiềm năng phát triển có điều kiện phụ thuộc vào nhu cầu và năng lực của Nhà đầu tư”. Về đề xuất là cảng nước sâu cho vùng ĐBSCL cần nghiên cứu để phù hợp với nội dung đề xuất của Bộ GTVT tại tờ trình số 8221/TTr-BGTVT ngày 29/8/2019.</p> |
| IV. | Các cơ quan trong Bộ, doanh nghiệp liên quan | |
| 1. | Tổng Công ty hàng hải Việt Nam (VB số 169/HHVN-ĐT Ngày 27/01/2021) | |
| | <p>1. Đề nghị Bộ GTVT xem xét bổ sung chức năng cảng biển Hậu Giang (thuộc nhóm cảng biển số 5 – Đề án quy hoạch). Cụ thể: “ Chức năng phục vụ cho việc phát triển cho việc phát triển KT-XH của Vùng ĐBSCL, tiếp chuyển một phần hàng hóa quá cảnh cho Campuchia theo tuyến Sông Hậu”.</p> <p>2. Nhắc trí các nội dung khác trong Báo cáo/.</p> | <p>Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4.</p> |
| 2. | Cục Đường thủy nội địa (VB số 206/CĐTND-KHTC ngày 05/02/2021) | |
| | <p>- Về tầm nhìn đến năm 2050, đề nghị Quy hoạch có thể</p> | <p>- Đối với tuyến vận tải quốc tế là định hướng mở, trong quy</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|-----------|---|---|
| | <p> nghiên cứu, xem xét thêm khả năng tuyến vận tải biển quốc tế qua vùng biển phía Bắc của Cộng hòa Liên bang Nga dưới tác động của hiện tượng tan băng đáng kể hiện nay.</p> <p>- Xét nguồn lực còn hạn chế của ngân sách nhà nước, kiến nghị triển khai nhanh chóng đề xuất của Quy hoạch về nghiên cứu thí điểm mô hình quản lý cảng hiệu quả, tạo môi trường có sức thu hút đầu tư lớn cho hạ tầng cảng biển trước năm 2025.</p> | <p>hoạch không hạn chế và khuyến khích việc mở tuyến vận tải từ Việt Nam đi các quốc gia khác trên thế giới có quan hệ thương mại với Việt Nam.</p> <p>- Về mô hình cơ quan quản lý cảng đòi hỏi phải nghiên cứu toàn diện về thể chế, cơ chế chính sách ...liên quan đến nhiều lĩnh vực như đất đai, cơ cấu tổ chức, đầu tư xây dựng... do đó cần có đề án nghiên cứu riêng.</p> |
| 3. | Cục Đường sắt Việt Nam (VB số 283/CĐSVN – KHTC ngày 4/2/2021) | |
| | <p>- Nhóm 1: đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi nội dung “hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt từ Hà Nội đến khu bến cảng Lạch Huyện, bến cảng Đình Vũ” thành “<i>hoàn thành tuyến đường sắt vào Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng</i>”;</p> <p>- Nhóm 3: Cập nhật định hướng kết nối đường sắt từ ga Kim Liên đến cảng Liên Chiểu (khoảng 04 Km) giai đoạn sau 2030.</p> <p>- Nhóm 4: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung : “<i>Nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt Biên Hòa — Vũng Tàu kết nối với tuyến đường sắt Sài Gòn — Lộc Ninh để vận chuyển hàng hóa từ khu vực Đông Nam bộ, Tây Nguyên và liên vận quốc tế về khu vực Cái Mép</i>”.</p> | <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật tại mục 5.3.4.</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|---|
| 4. | Tổng Cục đường bộ Việt Nam (VB số 845/TCĐBVN-KHĐT ngày 05/02/2021) | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Về căn cứ pháp lý: Đề nghị xem xét không đưa các thông báo kết luận của lãnh đạo Bộ GTVT tại các cuộc họp báo cáo các kỳ là căn cứ pháp lý. - Về một số lỗi văn phạm: <ul style="list-style-type: none"> + Đề nghị rà soát chỉnh sửa một số lỗi văn phạm như viết hoa theo quy định; + Đề nghị chỉnh sửa ký hiệu tên một số quyết định đúng theo ký hiệu đã được ban hành (thí dụ: Quyết định 355/QĐ-TTg ngày 25/02/2013; Quyết định 2053/QĐ- TTg ngày 23/11/2015...). - Xem xét bỏ Mục IV (trang 19,20). - Về một số thông số thuộc Mục II (Chương II): <ul style="list-style-type: none"> + Đề nghị Tư vấn lập quy hoạch cần trao đổi với các Tư vấn lập 04 quy hoạch chuyên ngành khác để thống nhất số liệu sử dụng trong báo cáo quy hoạch. - Về dự báo nhu cầu vận tải: Trong báo cáo, chưa đề cập đến thị phần vận tải do ngành hàng hải đảm nhận, đề nghị bổ sung số liệu (số liệu về thị phần vận tải phải thống nhất chung giữa 05 quy hoạch ngành GTVT). - Về đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch: <ul style="list-style-type: none"> + Tại các trang 82,83 có nêu các số liệu về tỷ lệ hàng qua cảng thực tế so với số liệu quy hoạch, trong đó đối với Nhóm | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, cập nhật. - Tiếp thu và cập nhật. - Tiếp thu, bỏ nội dung này. + Tiếp thu và cập nhật tại 2.7.1. - Tiếp thu, cập nhật tại mục 4.6.6 - Tiếp thu và cập nhật tại mục 3.2.1 |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|---|--|
| | <p>2 đạt 54,34%, Nhóm 6 đạt 45,7-52%; tuy nhiên nhận xét chung nêu về tổng dự báo chung cho 06 nhóm cảng là tương đối chính xác chưa thực sự khách quan.</p> <p>+ Cần bổ sung đánh giá về các nguyên nhân đối với các nhóm cảng đạt tỷ lệ hàng qua cảng thấp, qua đó có thể đề xuất giảm hoặc điều chỉnh quy mô phù hợp.</p> <p>- Về các công trình giao thông kết nối với cảng: Đối với nhu cầu đầu tư hạ tầng giao thông kết nối, cần tính toán nhu cầu cụ thể đối với các phương thức giao thông, kết nối đường bộ, đường sắt...và thống nhất với Tư vấn lập các quy hoạch chuyên ngành khác danh mục ưu tiên đầu tư để phục vụ kết nối với cảng, bảo đảm năng lực khai thác cảng dự kiến quy hoạch.</p> | <p>- Tiếp thu và cập nhật ý kiến tại mục 3.4.2</p> |
| 5. | Vụ tổ chức cán bộ (VB ngày 02/2/2021) | |
| | <p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức và người lao động đáp ứng yêu cầu phát triển cảng biển và đội tàu theo quy định.</p> | <p>Tiếp thu, cập nhật tại mục 8.3.</p> |
| 6. | Vụ Đối tác Công - Tư (VB số 29/ĐTCT ngày 01/2/2021) | |
| | <p>- Đề nghị Tư vấn rà soát nhu cầu vận tải do hệ thống cảng biển đảm nhận, đảm bảo phù hợp với nhu cầu tổng thể toàn ngành; trong đó; đặc biệt lưu ý về phân chia thị phần vận tải của 5 lĩnh vực giao thông vận tải cho phù hợp.</p> | <p>- Tiếp thu tại mục 4.6.6</p> |

| TT | Các ý kiến góp ý | Giải trình cơ quan tư vấn |
|----|--|---|
| | <p>- Đề nghị Tư vấn bổ sung, làm rõ vai trò của các cảng biển Vân Phong, Trần Đề, v.v .. đã được đầu tư dở dang hoặc đang được các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm.</p> <p>- Kiến nghị tư vấn nghiên cứu chuyên các cảng Nhóm 2,3,4,5,6 có quy mô rất nhỏ, nằm sâu trong sông, chỉ tiếp nhận được tàu có trọng tải từ 2000 đến 5000 tấn, hoạt động ven biển là chính, cự ly vận tải ngắn, hiệu quả khai thác không cao sang cảng thủy nội địa.</p> <p>- Bổ sung cập nhật, đề xuất rõ các giải pháp <i>khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi</i> để có thể huy động được nguồn lực từ khu vực tư nhân vào đầu tư phát triển, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng cảng biển; tách các giải pháp, chính sách huy động nguồn lực ngoài ngân sách thành một mục riêng. Kiến nghị Tư Vấn nghiên cứu, đề xuất giải pháp đầu tư hạ tầng giao thông khác (đường bộ, đường thủy nội địa, bến phao, khu chuyên tải, vv....) để kết nối với hệ thống kết nối hạ tầng cảng biển theo hình thức PPP.</p> | <p>-Tiếp thu tại mục 5.3.4</p> <p>- Tiếp thu và sẽ được nghiên cứu trong quá trình lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.</p> <p>- Tiếp thu, cập nhật bổ sung tại mục 8.1 và 8.2</p> |